



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 01/2024

Từ 02/01 - 05/01/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

5 QUYẾT TÂM VÀ 10 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2024

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, trong năm 2024 - năm bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, tình hình tiếp tục khó khăn và có thể khó khăn hơn năm 2023, Chính phủ xác định chủ đề: "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững" với tinh thần "Năm quyết tâm" và 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, chủ yếu.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận Hội nghị - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Ngày 05/01/2024, Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Chính phủ và chính quyền địa phương.

Hội nghị đã nghe các báo cáo, ý kiến phát biểu đánh giá về bối cảnh tình hình năm 2023, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời dự báo tình hình, đề ra định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024; góp ý kiến vào 2 dự thảo Nghị quyết 01 và 02 năm 2024 của Chính phủ.

Quy mô nền kinh tế nâng lên, thu nhập bình quân đầu người cao hơn năm 2022

Phát biểu kết luận Hội nghị, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hoan nghênh và đánh giá cao các cơ quan đã chuẩn bị kỹ các báo cáo, dự thảo Nghị quyết và những ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tiễn và đề xuất nhiều giải pháp thiết thực, khả thi của các đại biểu; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tiếp thu đầy đủ, hoàn chỉnh các báo cáo và dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ để trình ban hành và triển khai hiệu quả.

Các báo cáo, ý kiến thống nhất cao đánh giá năm 2023, kinh tế phục hồi và tăng trưởng, quy mô nền kinh tế được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người cao hơn năm 2022, an ninh quốc phòng được bảo đảm, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; an sinh xã hội được quan tâm và đầu tư rất lớn, đạt tất cả các chỉ tiêu về xã hội; công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh và có kết quả; đối ngoại và hội nhập quốc tế thành công toàn diện và là điểm sáng nổi bật; đời sống vật chất, tinh thần và lòng tin của nhân dân được nâng lên.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nguyên nhân đạt được những kết quả nói trên là: Sự lãnh đạo của Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị; sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả giữa Quốc hội và Chính phủ, giữa chính quyền và Hội đồng nhân dân các cấp; sự ủng hộ, tham gia tích cực của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hợp tác, hỗ trợ của bạn bè quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta khẳng định kết quả đạt được là cơ bản, nhưng không được chủ quan, thoả mãn, nước ta vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế và khó khăn thách thức.

Cụ thể, sức ép lạm phát còn cao do giá dầu thô, lương thực biến động mạnh và lạm phát, lãi suất thế giới tiếp tục neo ở mức cao. Tình hình sản xuất kinh doanh, đơn hàng, thị trường quốc tế bị thu hẹp; tiếp cận tín dụng còn khó khăn; nợ xấu có xu hướng tăng. Thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tuy đã được tập trung xử lý những vướng mắc, có bước phục hồi nhưng còn tiềm ẩn rủi ro.

Nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, nhất là cho các ngành, lĩnh vực mới nổi; chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất lao động chưa đạt kế hoạch. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm; thủ tục hành chính một số lĩnh vực còn rườm rà; một số cơ chế, chính sách, quy định chậm được sửa đổi kịp thời.

Đời sống một bộ phận người dân khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; tình hình sạt lở, thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp. An ninh, trật tự an toàn xã hội, tình hình tội phạm trên một số địa bàn diễn biến phức tạp; còn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng...

Về nguyên nhân khách quan của tồn tại, hạn chế, tình hình thế giới rất khó khăn, trong khi nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, xuất phát điểm thấp, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế...

Về chủ quan, công tác nắm bắt, dự báo tình hình có lúc còn chưa sát, việc tham mưu, phản ứng chính sách trong một số trường hợp còn bị động, lúng túng, chưa kịp thời; tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách vẫn là khâu yếu; sự tự lực, tự cường của một số cơ quan, đơn vị chưa cao; năng lực và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; chưa chủ động, tích cực trong giải quyết công việc; một bộ phận cán bộ còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai; việc phân cấp, phân quyền một số lĩnh vực còn vướng mắc về thể chế, nhất là đối với những vấn đề phát sinh mới...

Các báo cáo và ý kiến phát biểu đã nêu đầy đủ, sâu sắc nhiều bài học quý, cách làm hay, mô hình hiệu quả, Thủ tướng đặc biệt lưu ý một số kinh nghiệm quan trọng đúc rút từ thực tiễn: Phải thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách theo các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ. Phải đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Phải nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, đúng thời điểm.

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Thủ tướng Chính phủ cơ bản thống nhất với báo cáo và các ý kiến phát biểu về dự báo tình hình năm 2024 - năm bút phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025; trong đó nhận định tình hình tiếp tục khó khăn và có thể khó khăn hơn năm 2023.

Năm 2024, chúng ta vừa phải thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên với yêu cầu cao hơn, chỉ tiêu lớn hơn năm 2023; vừa giải quyết các công việc tồn đọng kéo dài nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ, các vấn đề ách tắc lâu nay về chính sách và tổ chức thực hiện; vừa phải đối phó, phản ứng nhanh với các vấn đề, diễn biến mới có thể phát sinh chưa dự báo được hết.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương cần bám sát các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, cụ thể hóa để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2024 với chủ đề: "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững" với tinh thần "Năm quyết tâm": (1) Quyết tâm tháo gỡ khó khăn, vượt qua mọi thách thức trong các lĩnh vực. (2) Quyết tâm thực hiện không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm. (3) Quyết tâm bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân được thụ hưởng thật. (4) Quyết tâm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm người dân, doanh nghiệp được hưởng các chế độ, chính sách và thành quả mang lại. (5) Quyết tâm nỗ lực phấn đấu cao nhất để đạt kết quả tốt nhất trong năm 2024.

Về quan điểm, định hướng chỉ đạo điều hành, Thủ tướng thống nhất 6 quan điểm trong các báo cáo và các ý kiến phát biểu; trong đó nhấn mạnh: Quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chính sách. Bám sát tình hình thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phát triển văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Bảo đảm ổn định chính trị, xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Thứ nhất, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động,

linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác. Đẩy mạnh các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng); đồng thời thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới (liên kết vùng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các ngành, lĩnh vực mới nổi như chip bán dẫn, hydrogen...). Củng cố các thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng các thị trường mới (UAE, châu Phi, Mỹ La tinh). Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia. Quyết tâm tiết kiệm chi 5% và thu ngân sách nhà nước 2024 tăng ít nhất 5%.

Thứ hai, đẩy mạnh thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thực chất, hiệu quả các đột phá chiến lược. Trình ban hành các Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; phần đầu trong năm 2024 cắt giảm ít nhất 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, quy định kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông trọng điểm, nhất là cảng hàng không quốc tế Long Thành; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao cho những ngành, lĩnh vực mới nổi; hướng tới mục tiêu có 50.000 - 100.000 nhân lực chất lượng cao cho ngành sản xuất chip bán dẫn từ nay đến năm 2030.

Thứ ba, tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi. Tập trung phục hồi, phát triển mạnh các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất chip bán dẫn; phần đầu chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 tăng 7 - 8%, xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao chiếm trên 50% tổng giá trị xuất khẩu. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện Chương trình 1 triệu ha đất trồng lúa sạch, ít phát thải carbon; phần đầu đến hết năm 2024 có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Triển khai quyết liệt cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và 4/12 dự án doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả còn lại.

Thứ tư, phát triển mạnh các lĩnh vực văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc và Kết luận của Bộ Chính trị. Tập trung xây dựng, trình ban hành chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá; phát triển công nghiệp văn hóa. Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương về chính sách xã hội. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội; phần đầu năm 2024 hoàn thành ít nhất 130.000 căn. Thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với khu vực công theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương từ ngày 01/7/2024; tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương với khu vực ngoài nhà nước. Tăng cường phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo...

Thứ năm, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ưu tiên bố trí nguồn lực cho phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Chú trọng xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong bảo vệ, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước xuyên biên giới. Tập trung đầu tư phát triển các dự án chống sạt lở, sụt lún, ngập úng ở Đồng bằng sông Cửu Long. Quyết liệt, khẩn trương triển khai Chương trình hành động thực hiện các cam kết tại COP28 và Tuyên bố chính trị về chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP). Hoàn thành Quy hoạch không gian biển quốc gia.

Thứ sáu, rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tổ chức liên kết vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế vùng; phát huy mạnh mẽ vai trò của các Hội đồng điều phối vùng; thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị về 6 vùng kinh tế - xã hội. Tập trung sửa các Luật để thúc đẩy tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc (Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật). Đẩy mạnh phát triển đô thị; phấn đấu năm 2024 đạt tỉ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt trên 43,7%.

Thứ bảy, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Theo dõi sát diễn biến tình hình, chủ động có biện pháp kịp thời về quốc phòng, an ninh; không để bị động, bất ngờ về chiến lược. Tập trung trấn áp các loại tội phạm, phấn đấu giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội. Tăng cường phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thứ tám, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tập trung xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể hóa các cam kết, thỏa thuận quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, củng cố lòng tin chính trị và mang lại sản phẩm, kết quả cụ thể. Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò công tác ngoại giao kinh tế. Thúc đẩy ngoại giao văn hóa; làm tốt công tác thông tin đối ngoại, bảo hộ công dân.

Thứ chín, tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nhất là truyền thông chính sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện chính sách; phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở; không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ mười, về nhiệm vụ của các địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh ngay từ đầu năm giải ngân vốn đầu tư công, 03 chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung giải quyết vướng mắc về cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng... Quyết liệt tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tăng khả năng hấp thụ vốn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia; thực hiện quyết liệt Đề án 06 trên địa bàn. Tập trung giải quyết vướng mắc theo thẩm quyền, không đùn đẩy, không né tránh. Chú trọng nâng cao tính tự lực, tự cường, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của các cấp chính quyền cơ sở và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, đời sống người dân, công tác quốc phòng,

an ninh, đối ngoại, bảo đảm "an ninh, an toàn, an dân"; tổ chức cho nhân dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; không để ai không có Tết.

"Quan điểm xuyên suốt của Đảng, Nhà nước xác định con người là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực, là nguồn lực phát triển. Do đó, trong mọi hoàn cảnh phải làm tốt công tác an sinh xã hội, nhất là những thời điểm có tác động tới người nghèo, các đối tượng yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định nhiệm vụ đặt ra cho năm 2024 là rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang, có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí thành viên Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương quán triệt tinh thần hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả trong toàn hệ thống cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chỉ đạo điều hành quyết liệt, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành cùng các đồng chí để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và cùng nhau tháo gỡ vướng mắc phát sinh, vượt qua khó khăn, thách thức; cùng cả hệ thống chính trị nỗ lực cao nhất để hoàn thành toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 04/01/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Chỉ thị số 01/CT-TTg về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được đẩy mạnh và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, theo kết quả giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kết luận của các cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước và qua tổng hợp báo cáo, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm cho thấy vẫn còn những tồn tại, hạn chế, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công,... ảnh hưởng đến kỷ cương, kỷ luật hành chính và hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đáp ứng yêu cầu quản lý, tiết kiệm chi, thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, cơ quan trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là địa phương) tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tập trung thực hiện rà soát, đánh giá, tổng kết và khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án "Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan" để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các luật, văn bản pháp luật có liên quan, khắc phục tình trạng chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về chi ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý sử dụng tài sản công theo chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành định mức, đơn giá phù hợp; chỉ đạo quản lý đầu tư công chặt chẽ, tiết kiệm chi ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục rà soát trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên; đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới cơ chế phân bổ chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội, y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên;

tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi trả nợ trong tổng chi ngân sách nhà nước và giảm bội chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội; bảo đảm giai đoạn 2021 - 2026, tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62 - 63% tổng chi ngân sách nhà nước, phân đầu giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng dưới 60%.

Tổng hợp, lập, trình cấp có thẩm quyền quyết định dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm, phương án xử lý bù giảm thu cho các địa phương (nếu có) theo khả năng cân đối của ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, hướng tới cân đối ngân sách nhà nước hằng năm và trong trung hạn.

Điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước chủ động, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai,... dành nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, bảo đảm phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp dưới theo đúng thời hạn và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong và ngoài nước, nhất là nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm dự toán chi thường xuyên so với dự toán được giao để tăng cho đầu tư cho hạ tầng chiến lược, y tế, giáo dục, biến đổi khí hậu và an sinh xã hội; đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị biết để chủ động tiết kiệm trong cân đối thu chi.

Quán triệt yêu cầu triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước, nhất là chi thường xuyên ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm hiện hành để xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện. Bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Xử lý số dư, chuyển nguồn, quyết toán các nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; không chuyển nguồn sang năm sau đối với các khoản kinh phí đã hết nhiệm vụ chi hoặc hết thời

gian giải ngân để giảm bội chi ngân sách nhà nước; rà soát để thu hồi các khoản tạm ứng chi ngân sách kéo dài nhiều năm đã hết thời gian thực hiện theo quy định.

Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm theo quy định đối với các sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị.

Bộ Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền theo quy định.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TÍCH CỰC THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai, nâng cao hiệu quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tại Công văn số 10221/VPCP-KGVX, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, nghiên cứu báo cáo, đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bám sát các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược

quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030, phối hợp với các cơ quan liên quan tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai, nâng cao hiệu quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê báo cáo đồng bộ việc thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW và Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tích hợp trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

* Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi các hoạt động kinh tế - xã hội, mở ra cơ hội, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các nền kinh tế. Nhiều nước trên thế giới đã và đang xây dựng, thực hiện các chính sách khác nhau để chủ động khai thác lợi ích của các công nghệ mới, thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng đem lại lợi ích to lớn cho nền kinh tế như: cắt giảm chi phí, nâng cao năng suất; các mô hình kinh doanh có chi phí cận biên rất nhỏ, tạo hiệu ứng mạng lưới; cơ hội phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới;...

Nhận thức được lợi ích của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng và Nhà nước ta đã có định hướng xây dựng chính sách và một số chương trình để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh tới ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cụ thể là: Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhấn mạnh “khai thác triệt để thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xác định “Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội...”. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát là chủ động tận dụng có hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cơ bản làm chủ và ứng dụng rộng rãi công nghệ mới trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; từng bước sáng tạo được công nghệ mới nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát

triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi và sức khỏe của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và gắn kết chặt chẽ quá trình ứng dụng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với công tác bảo vệ an ninh mạng.

Nguồn: baohinhphu.vn

NĂM 2024 CƠ BẢN HOÀN THIỆN MÔ HÌNH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Ngày 01/01/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 01/QĐ-BNV ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2024 (Chương trình).

Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, đổi mới thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Trong đó, Bộ Nội vụ ưu tiên toàn diện và tập trung nguồn lực cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ, trọng tâm là đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về tổ chức bộ máy, biên chế, công vụ, công chức; xây dựng chính quyền địa phương, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chính quyền cấp xã.

Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, cơ bản hoàn thiện mô hình chế độ công vụ theo vị trí việc làm; hoàn thiện tiêu chuẩn, chức danh công chức và tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương và Bộ, ngành Trung ương.

Triển khai các quy định về chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách liên thông đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh nhằm xây dựng chung một chế độ công vụ.

Hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước Quý IV/2024

Thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương; tham mưu giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra; hoàn thành trước Quý IV/2024 việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm ổn định để tổ chức đại

hội Đảng các cấp ở địa phương năm 2025; phối hợp chặt chẽ với các địa phương, các bộ, ngành thẩm định trình cấp có thẩm quyền về thành lập các đơn vị hành chính đô thị gắn với nâng cao chất lượng đô thị, thúc đẩy tốc độ đô thị hóa theo chủ trương của Đảng; xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách về mô hình tổ chức chính quyền đô thị.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công vụ, công chức và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về đánh giá chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện cải cách hành chính các Bộ, ngành, địa phương.

Nâng cao chất lượng nền công vụ đáp ứng yêu cầu tình hình mới

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, khen thưởng kịp thời, thực chất, bảo đảm triển khai tích cực Luật Thi đua, khen thưởng có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, gắn với nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, địa phương, hướng về cơ sở để tập hợp, vận động toàn dân tham gia phong trào thi đua theo hướng dẫn của Trung ương và địa phương; quan tâm nhân rộng điển hình tiên tiến, kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua và tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng tại địa phương, cơ sở.

Đẩy mạnh công tác thanh tra Bộ và toàn ngành, nhất là thanh tra công vụ, công chức, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, kỷ luật, kỷ cương công vụ, công chức nhằm nâng cao chất lượng nền công vụ đáp ứng yêu cầu tình hình mới và khơi dậy tinh thần trách nhiệm, cống hiến vì lợi ích chung của đất nước; nâng cao hiệu quả công tác pháp chế góp phần tích cực xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách của Chính phủ và ngành Nội vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Trọng tâm là hoàn thành toàn bộ dữ liệu chuyên ngành bảo đảm kết nối, liên thông các bộ, ngành, địa phương. Coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền.

Đẩy mạnh truyền thông chính sách lĩnh vực Nội vụ tạo sự thống nhất, đồng thuận và huy động cả hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nền hành chính nhà nước và các cơ chế, chính sách mới, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: THƯỜNG XUYÊN RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Cải cách toàn diện gắn với việc phát triển Chính phủ điện tử

Trong nhiều năm qua, công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính luôn được Lãnh đạo Bộ Tài chính quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước. Trong đó, năm 2023, Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính tại các nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện gắn với việc phát triển Chính phủ điện tử và quá trình chuyển đổi số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Cùng với đó, Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Thống kê của Bộ Tài chính cho thấy, tính đến ngày 25/12/2023, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 86 thủ tục hành chính tại 15 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công sản, thuế, kế toán, kiểm toán, giá, bảo hiểm, hải quan... đảm bảo theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Đồng thời, căn cứ trên các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, từ ngày 01/01/2023 đến 25/12/2023, Bộ Tài chính đã rà soát và ban hành 13 Quyết định công bố bãi bỏ 33 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 26 thủ tục hành chính; công bố mới 03 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý.

Cắt giảm tiếp các mẫu đơn, tờ khai trùng lặp, không cần thiết

Cùng với rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thời gian qua, Bộ Tài chính đã thực hiện việc công khai và cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Đến ngày 25/12/2023, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 774 thủ tục hành chính. Trong đó: lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực Kho bạc Nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 192 thủ tục hành chính.

Có thể nói, Bộ Tài chính rất quyết liệt trong công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng, nhất là với những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Do đó, để tạo thuận lợi tối đa, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện, trong năm 2024, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Đặc biệt, Bộ sẽ tiếp tục thực hiện nghiêm công tác đánh giá tác động thủ tục hành chính, công bố công khai thủ tục hành chính, niêm yết thủ tục hành chính và niêm yết nội dung, địa chỉ phản ánh kiến nghị về quy định hành chính. Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, các giải pháp nhằm giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp; Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả và đo lường sự hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ Y TẾ: TRIỂN KHAI GIẤY CHUYỂN TUYẾN VÀ KHÁM LẠI ĐIỆN TỬ TỪ NGÀY 01/4/2024

Từ ngày 01/4/2024, Bộ Y tế sẽ chính thức triển khai sử dụng giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế điện tử và giấy hẹn khám lại điện tử.

Đây là một trong những nội dung trong quyết định sửa đổi, bổ sung về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan được Bộ Y tế ban hành ngày 01/01/2024.

Theo lộ trình, từ ngày 01/4/2024, cơ quan bảo hiểm xã hội và các bệnh viện trong cả nước sẽ bắt đầu triển khai việc gửi và nhận dữ liệu điện tử giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế và giấy hẹn khám lại, tiến tới triển khai chính thức trong toàn quốc từ ngày 01/7/2024.

Đây là nỗ lực của Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế trong chuyển đổi số lĩnh vực bảo hiểm y tế tiến tới loại bỏ hoàn toàn giấy chuyển tuyến và giấy hẹn khám lại bản giấy.

Bộ Y tế kỳ vọng khi hai loại giấy tờ này được tích hợp trên ứng dụng VNeID, VssID, sẽ giúp người bệnh khi làm thủ tục chuyển tuyến hoặc tái khám chỉ cần xuất trình giấy chuyển tuyến điện tử hoặc giấy hẹn khám lại điện tử trên ứng dụng VNeID hoặc VssID (có tích hợp sẵn mã QR).

Việc triển khai giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế điện tử và giấy hẹn khám lại điện tử hứa hẹn sẽ mang lại nhiều ý nghĩa và giá trị thiết thực phục vụ quản lý nhà nước trong công tác chuyển tuyến bảo hiểm y tế. Đồng thời tạo kho dữ liệu tập trung phục vụ phân tích, thống kê, kịp thời điều chỉnh chính sách bảo hiểm y tế sát với thực tế.

Đây cũng là biện pháp giúp công khai, minh bạch trong công tác chuyển tuyến; đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi, tiện ích cho người bệnh, cơ sở khám chữa bệnh khi tiếp nhận, làm các thủ tục chuyển tuyến, tái khám.

Bên cạnh đó, hạn chế các hành vi gian lận, giả mạo trong công tác chuyển tuyến và hỗ trợ cơ quan bảo hiểm xã hội trong công tác giám định, thanh toán bảo hiểm y tế.

Nguồn: vov.vn

CHỦ ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH QUÂN ĐỘI

Những năm gần đây, cùng với tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới cơ chế quản lý tài chính mới của Bộ Quốc phòng, triển khai chế độ kế toán phù hợp với chế độ kế toán của Nhà nước ban hành, Cục Tài chính, Bộ Quốc phòng đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhất là ứng dụng hệ thống các phần mềm quản lý tài chính tại cơ quan và ngành tài chính toàn quân, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, nền nếp chế độ công tác tài chính Quân đội.

Đến tìm hiểu kết quả công tác chuyển đổi số tại Cục Tài chính, chúng tôi được Đại tá Đỗ Đình Mỹ, Phó Cục trưởng Cục Tài chính giới thiệu: Hiện nay, tất cả các phòng, ban tài chính đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng đều có đường truyền số liệu quân sự, được kết nối liên thông; gần 50% số lượng ban tài chính thuộc đầu mối các đơn vị cấp 3 đã được kết nối mạng này. Vừa qua, ngành tài chính Quân đội đã triển khai giao ban trực tuyến qua hệ thống phần mềm của Bộ tư lệnh 86, sử dụng đường truyền số liệu quân sự trong ngành, kết nối với các điểm cầu là đơn vị dự toán cấp 2 và 3 trực thuộc Bộ.

Ngoài kết quả trên, chúng tôi được biết, thời gian qua, Đảng ủy, chỉ huy Cục Tài chính đã tiên phong trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý, điều hành, triển khai hoạt động nghiệp vụ. Cục đã triển khai phần mềm quản lý công văn-hồ sơ công việc qua mạng trên đường truyền số liệu quân sự tới tất cả cán bộ, nhân viên, giúp cập nhật kịp thời công văn gửi và nhận đối với các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Trong năm 2023, Cục đã triển khai, hướng dẫn sử dụng chứng thư số cá nhân để thí điểm thực hiện chữ ký số trên môi trường điện tử (toàn trình) đối với chỉ huy Cục và 3 phòng nghiệp vụ, dự kiến năm 2024 sẽ triển khai tới toàn bộ phòng, ban. Hiện nay, 100% cán bộ nghiệp vụ được cấp tài khoản thư điện tử quân sự để trao đổi văn bản trong các đơn vị Quân đội. Cục đã ứng dụng phần mềm hệ thống tin chỉ đạo điều hành để cán bộ nghiệp vụ trong cơ quan sử dụng

trao đổi thông tin, xin ý kiến văn bản. Tất cả kế hoạch công tác, kết luận giao ban, lịch trực... được quét và đưa lên hệ thống.

Dẫn chúng tôi đi tham quan hệ thống trang, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số của ngành Tài chính Quân đội, Thượng tá Nguyễn Đức Thành, Trưởng phòng Phòng Tin học thống kê, cho biết: Cùng với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, vừa qua, Cục Tài chính còn chú trọng phát triển ứng dụng phần mềm và cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành. Cục đã phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội nâng cấp 20 lượt cập nhật phiên bản của hệ thống phần mềm quản lý ngân sách khắc phục và nâng cấp 26 nội dung liên quan hệ thống tính lương, 53 nội dung liên quan đến hệ thống quản lý ngân sách cho đơn vị. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các chức năng của phần mềm quản lý vốn đầu tư, quản lý ngoại hối; phối hợp với Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Hỗ trợ kỹ thuật (Bộ Tài chính) nâng cấp 19 lượt cập nhật phiên bản kế toán dự toán; bổ sung, chỉnh sửa 73 yêu cầu cho hệ thống phần mềm kế toán, báo cáo tài chính tổng hợp và kế toán ngoại tệ.

Xác định rõ tính chất cơ mật, trọng yếu của hệ thống thông tin, thời gian qua, Cục đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin. Trong đó, đã phối hợp với Lữ đoàn 1 (Bộ tư lệnh 86) và các cơ quan kiểm tra an toàn thông tin trong Cục, củng cố thiết lập các chính sách an toàn thông tin cho các máy chủ và hàng trăm máy tính quân sự khác. Phòng Công nghệ thông tin của Cục đã phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ kịp thời khắc phục những lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn; tuyên truyền thường xuyên cho cán bộ, nhân viên về công tác bảo đảm an toàn thông tin...

Tại Hội nghị chuyển đổi số ngành Tài chính Quân đội giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 do Bộ Quốc phòng tổ chức tháng 8/2023, cùng với biểu dương, đánh giá cao kết quả đạt được trong chuyển đổi số của Cục Tài chính, Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và chuyển đổi số Bộ Quốc phòng yêu cầu Cục Tài chính tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, cơ động, liên thông; hình thành các cơ sở dữ liệu tài chính tập trung, liên kết liên mạch, thống nhất và an toàn; phấn đấu đến năm 2025 cơ bản thiết lập nền tảng tài chính số Quân đội hiện đại; đến năm 2030 hình thành hệ sinh thái tài chính số Quân đội phong phú, hiện đại trên mọi lĩnh vực, bảo đảm tính hiệu quả và an toàn thông tin.

Thực hiện chỉ đạo trên, Đảng ủy, chỉ huy Cục Tài chính đã xác định những nội dung, giải pháp cụ thể để đẩy mạnh chuyển đổi số trong thời gian tới. Trước hết, năm 2024, Cục tập trung xây dựng phần mềm tính bảng lương mới cho lực lượng vũ trang và cơ yếu; tiếp tục chia sẻ dữ liệu với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong việc quản lý những đối tượng điều trị tại các cơ sở điều trị trong và ngoài Quân đội để làm tốt công tác quyết toán theo chế độ. Đồng thời, đẩy mạnh kết nối để chia sẻ dữ liệu ngân sách từ đầu mỗi phòng, ban tài chính các đơn vị trực thuộc Bộ về cơ sở dữ liệu ngành Tài chính Quân đội tại trung tâm dữ liệu Cục qua đường truyền số liệu quân sự có bảo mật, bảo đảm tính chính xác và nâng cao hiệu quả công tác thống kê, tổng hợp.

Cục cũng tiếp tục triển khai mở rộng kết nối từ các đơn vị tài chính cấp 3 về phòng tài chính tại các đơn vị có hạ tầng bảo đảm, trước mắt ưu tiên 5 đơn vị làm điểm về chuyển đổi số ngành tài chính. Cùng với đó, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra việc chấp hành quy chế, quy định về an toàn, bảo mật thông tin; kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng có nguy cơ gây mất an toàn thông tin; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, nhất là trong lĩnh vực mới.

Nguồn: qdnd.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Nghị quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.**

Tại dự thảo nghị định, Bộ Nội vụ cho hay, về phạm vi điều chỉnh, Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Cụ thể gồm: Bộ, cơ quan ngang Bộ; Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; Cơ quan thuộc Chính phủ; Bộ máy hành chính giúp việc của cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở và tương đương); Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong đó, chức danh lãnh đạo quản lý thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ gồm có: Thứ trưởng, Phó Thứ trưởng cơ quan ngang Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, người đứng đầu tổ chức thuộc Bộ được thành lập theo đúng quy định của pháp luật mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc Bộ; Chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục thuộc Bộ: Tổng Cục trưởng và tương đương; Phó Tổng Cục trưởng và tương đương...

Dự thảo Nghị định cũng quy định các tiêu chuẩn chung về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ, năng lực, uy tín và sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác của các chức danh này.

Trong đó, về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, phải có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị.

Có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, bản thân không tham nhũng, háo danh, quan liêu, cơ hội, vụ lợi. Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

Không tham vọng quyền lực; cần cù, chịu khó, nhiệt huyết, trách nhiệm cao với công việc...

Ngoài ra, dự thảo quy định tiêu chuẩn cụ thể cho từng chức danh. Trong đó, với Thứ trưởng, Phó Thứ trưởng cơ quan ngang Bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung.

Đồng thời, phải đáp ứng tiêu chuẩn có quan điểm khách quan, toàn diện, biện chứng, lịch sử; am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và thông lệ quốc tế.

Có năng lực hoạch định những vấn đề chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực.

Chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; chỉ đạo thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; triển khai phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa trung ương với địa phương để thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật.

Khi bổ nhiệm đang giữ chức vụ Vụ trưởng, tương đương thuộc Bộ; Phó Tổng Cục trưởng, tương đương (đã kinh qua chức vụ Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ), Tổng Cục trưởng, tương đương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức danh tương đương trở lên theo quy định của cấp có thẩm quyền.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính.**

Bộ Tài chính cho biết, về cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế: Tại cơ quan thuế Trung ương, theo quy định tại Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg, cơ quan Tổng cục thuế (tại Trung ương) gồm: 17 tổ chức, đơn vị, trong đó: 15 tổ chức hành chính (Vụ, Cục, Văn phòng), 02 đơn vị sự nghiệp công lập (Trường Nghiệp vụ thuế, Tạp chí Thuế).

Trên cơ sở kết quả rà soát các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép giữ nguyên bộ máy của Tổng cục Thuế đối với 13 Vụ, đơn vị gồm: (1) Vụ Pháp chế, (2) Vụ Dự toán thu thuế, (3) Vụ Hợp tác quốc tế, (4) Cục Công nghệ thông tin, (5) Vụ Tổ chức cán bộ, (6) Văn phòng, (7) Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân, (8) Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, (9) Vụ Kế khai và Kế toán thuế; (10) Vụ Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế, (11) Vụ Tài vụ - Quản trị, (12) Cục Thuế Doanh nghiệp lớn và (13) Tạp chí Thuế. Các tổ chức, đơn vị nêu trên đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chuyển đổi, sắp xếp một số đơn vị sau: Chuyển đổi mô hình Cục Thanh tra - Kiểm tra thuế thành Thanh tra Tổng cục Thuế.

Việc thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục không được làm tăng số lượng đầu mối đơn vị trực thuộc và biên chế của Tổng cục, Cục thuộc Bộ. Tại Điều 15 dự thảo Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, trong đó quy định cơ quan Thanh tra Tổng cục,

Cục thuộc Bộ gồm Thanh tra Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chuyển Cục Thanh tra - Kiểm tra thuế của Tổng cục Thuế sang mô hình Thanh tra Tổng cục, đảm bảo không làm tăng số lượng đầu mối và biên chế của Tổng cục Thuế (đề án đính kèm).

Thanh tra Tổng cục Thuế có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định pháp luật.

Về tổ chức bộ máy, Bộ Tài chính dự kiến tổ chức Thanh tra Tổng cục Thuế gồm 07 phòng gồm: (1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Thanh tra - Kiểm tra giá chuyên nhượng; (3) Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 01; (4) Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 02; (5) Phòng Xử lý sau thanh tra; (6) Phòng Thanh tra - Kiểm tra giải quyết tố cáo và Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; (7) Phòng giải quyết khiếu nại và giám sát thanh tra, kiểm tra.

Trên cơ sở những bất cập thực tiễn, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ đổi tên một số đơn vị để đảm bảo tên gọi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị.

Thực hiện Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm "a) Trước năm 2025, thực hiện sáp nhập Trường Nghiệp vụ Thuế vào Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính". Theo đó, Bộ Tài chính xây dựng Đề án giải thể Trường Nghiệp vụ thuế thuộc Tổng cục Thuế (đính kèm dự thảo); thời gian giải thể từ ngày 01/01/2025. Như vậy, sau khi sắp xếp, kiện toàn, bộ máy cơ quan Tổng cục Thuế giảm 01 đơn vị (từ 17 xuống còn 16 đơn vị).

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.**

Dự thảo đề xuất bổ sung quy định mới về "Hủy bỏ niêm yết bắt buộc" (Điều 120 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

Cụ thể, Điều 120 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định: Cổ phiếu của công ty đại chúng bị hủy bỏ niêm yết khi xảy ra một trong các trường hợp: Tổ chức niêm yết hủy tư cách công ty đại chúng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Tổ chức niêm yết ngừng hoặc bị ngừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh chính từ 1 năm trở lên; Cổ phiếu không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 12 tháng... Dự thảo đề xuất bổ sung quy định: "Trường hợp đặc biệt cần duy trì niêm yết do Chính phủ xem xét, quyết định".

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung quy định về Điều khoản chuyển tiếp. Theo đó, trong thời hạn 05 năm (thay cho thời hạn 3 năm quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm phải được triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Trong thời gian chưa triển khai hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thi hành".

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước.**

Bộ Tài chính cho biết, cơ chế quản lý tài chính và biên chế ban hành kèm theo Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg được thực hiện từ năm 2013 đến nay, đã tạo nguồn lực tài chính để Kho bạc Nhà nước hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao và thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tại kỳ họp thứ 6, ngày 10/11/2023 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 104/NQ-QH15 về dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó đã quy định: "Từ ngày 01/7/2024: Bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước".

Như vậy, cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (trong đó có cơ chế quản lý tài chính của Kho bạc Nhà nước theo Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg) sẽ chấm dứt tại thời điểm 01/7/2024 để áp dụng chung cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính.

Từ tình hình nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ký ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg trong điều kiện từ ngày 01/7/2024 bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất, với nội dung khắc phục kết luận "không nộp ngân sách nhà nước chênh lệch thu chi nghiệp vụ" của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và kiến nghị "chưa có cơ chế nộp ngân sách nhà nước đối với chênh lệch thu chi từ hoạt động ngân quỹ" của Kiểm toán Nhà nước, cụ thể:

Quy định nộp ngân sách nhà nước đối với khoản chênh lệch giữa nguồn thu nghiệp vụ với nhu cầu chi của Kho bạc Nhà nước theo cơ chế tài chính của Kho bạc Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó, bổ sung Khoản 8 Điều 8. Sử dụng kinh phí tăng thu tiết kiệm chi: "8. Số kinh phí còn lại (nếu có) sau khi đã thực hiện các nội dung từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này, Kho bạc Nhà nước nộp vào ngân sách trung ương".

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các nội dung của Thông tư số 180/2013/TT-BTC quy định thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế của Kho bạc Nhà nước. Theo đó, chỉ có một nội dung tại Thông tư số 180/2013/TT-BTC không phù hợp với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg. Cụ thể tại Khoản 8 Điều 7. Sử dụng kinh phí tăng thu tiết kiệm chi: "8. Số kinh phí còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập

Quy và bảo đảm các nội dung chi nêu trên, Kho bạc Nhà nước bổ sung toàn bộ vào Quỹ phát triển hoạt động ngành".

Để đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cần bãi bỏ nội dung không phù hợp nêu trên. Vì vậy, Bộ Tài chính đề xuất Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ nội dung tại Khoản 8 Điều 7 của Thông tư số 180/2013/TT-BTC.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.**

Dự thảo đề xuất trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu như sau: Đối với thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia - Đơn vị mua sắm tập trung cấp Quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc. Kế hoạch được lập căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế theo thông báo của Đơn vị mua sắm tập trung cấp Quốc gia, trừ thuốc điều trị HIV-AIDS/thuốc kháng HIV, thuốc điều trị lao và vắc xin thực hiện như sau:

Thuốc kháng HIV kế hoạch được lập căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế theo thông báo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS; thuốc điều trị lao kế hoạch được lập căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế theo thông báo của Bệnh viện Phổi Trung ương; vắc xin kế hoạch được lập căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế theo thông báo của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;

Thời gian thực hiện thỏa thuận khung và thời gian thực hiện hợp đồng tối đa là 36 tháng, có phân chia theo từng nhóm thuốc và tiến độ cung cấp theo quý, năm.

Đối với thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương, dự thảo nêu rõ: Đơn vị mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương có trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc. Kế hoạch được lập căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế theo thông báo của Đơn vị mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương.

Thời gian thực hiện thỏa thuận khung và thời gian thực hiện hợp đồng tối đa là 36 tháng, có phân chia theo từng nhóm thuốc và tiến độ cung cấp theo quý, năm.

Đối với các thuốc không do Đơn vị mua sắm tập trung cấp Quốc gia và Đơn vị mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì cơ sở y tế có trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc; thời gian thực hiện hợp đồng tối đa là 24 tháng, có phân chia theo từng nhóm thuốc.

Dự thảo nêu rõ, các thuốc tại Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Đơn vị mua sắm tập trung cấp Quốc gia có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo quy định.

Đối với thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương, đơn vị mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo quy định.

Đối với các thuốc không do Đơn vị mua sắm tập trung cấp Quốc gia và Đơn vị mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tổ chức lựa chọn nhà thầu thì cơ sở y tế có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo quy định.

Theo dự thảo, trong thời gian tối đa 10 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

Các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, đơn vị mua sắm tập trung thuốc cấp quốc gia báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu thuốc về Bộ Y tế.

Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương, các cơ sở y tế thực hiện đấu thầu thuốc thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu đến Sở Y tế tỉnh, thành phố tại địa bàn. (*)

Các cơ sở y tế trực thuộc y tế ngành và cơ sở y tế khác báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Trong thời gian tối đa 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu của các đơn vị theo quy định, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, báo cáo về Bộ Y tế. (**)

Trong thời gian tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu của các đơn vị báo cáo về Bộ Y tế theo quy định tại (*) và (**) nêu trên, Bộ Y tế sẽ đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Bộ Y tế.

Dự thảo nêu rõ, trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý, cơ quan quản lý y tế của các Bộ, ngành; các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, đơn vị mua sắm tập trung thuốc cấp Quốc gia; Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo tình hình vi phạm của các nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu, cung ứng thuốc trong quý trước liền kề của các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý theo quy định về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính đối với tất cả các gói thầu; Cục Quản lý Dược đối với gói thầu thuốc generic, gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đối với gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, gói thầu vị thuốc cổ truyền, gói thầu dược liệu) để tổng hợp và công bố, làm cơ sở cho các đơn vị xem xét đánh giá, lựa chọn nhà thầu trong kỳ tiếp theo.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.**

Theo dự thảo, đối tượng điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP bao gồm: (*)

1. Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 trở đi, hưởng bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01 tháng 01/2024 đến ngày 31/12/2024.

2. Người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Dự thảo nêu rõ, đối tượng điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP là người tham gia bảo hiểm xã hội tự

nguyên hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024. (**)

Theo dự thảo, tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại (*) được điều chỉnh theo công thức sau: (I)

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm	Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm	Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng
--	---	---

Dự thảo nêu rõ, đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 trở đi và tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh theo quy định (I).

Điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội

Thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại (***) được điều chỉnh theo công thức sau: (II)

Thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm	Tổng thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm	Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng
---	---	---

Đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thì thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được điều chỉnh theo quy định tại (II); tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư này. Mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp tuất một lần được tính theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP.

Dự thảo nêu rõ, dự kiến quy định này nếu được thông qua sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/02/2024; các quy định sẽ áp dụng kể từ ngày 01/01/2024.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, sau 10 năm thực hiện, Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đã đạt được những hiệu quả nhất định trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động mỹ thuật. Tuy nhiên, với sự phát triển của xã hội, nhiều loại hình mỹ thuật xuất hiện và chưa được định nghĩa, dẫn tới khó khăn trong việc xác định cũng như quản lý.

Bên cạnh đó với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc sử dụng các loại hình trực tuyến trong hoạt động kỹ thuật ngày càng trở nên phổ biến nhưng cũng chưa có quy định cụ thể. Cụ thể, quy định về việc xây dựng công trình kỹ thuật (điều khắc, hội họa, trang trí kỹ thuật...) đặt ngoài trời tại các địa điểm công cộng; Quy định về việc quản lý, tổ chức các triển lãm kỹ thuật trực tuyến trên không gian mạng internet; Quy định về tác phẩm kỹ thuật tại Nghị định 113/2013/NĐ-CP giải thích khái niệm các loại hình nghệ thuật chưa bao quát nội dung "kỹ thuật ứng dụng".

Hiện nay việc ứng dụng các sản phẩm kỹ thuật trong đời sống đã phát triển cả về chất và lượng, vì vậy, việc quy định khái niệm kỹ thuật ứng dụng giúp cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa tại các địa phương có căn cứ cụ thể hơn để kiểm soát về nội dung đối với các hoạt động của loại hình nghệ thuật này.

Các quy định về thủ tục hành chính chưa đảm bảo thống nhất với quy định về cách thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả trực tuyến hiện nay.

Căn cứ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là cần thiết. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất 3 chính sách mới: Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tác phẩm, công trình kỹ thuật. Chính sách 2: Xây dựng một số quy định về thủ tục hành chính về tổ chức thi sáng tác tác phẩm kỹ thuật và sao chép tác phẩm kỹ thuật có nội dung tôn giáo. Chính sách 3: Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về tượng đài, tranh hoành tráng.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Báo cáo rà soát đánh giá tổng thể về chính sách khuyến khích đầu tư tại Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị.**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong bối cảnh thế giới thay đổi nhanh và phức tạp, môi trường kinh doanh quốc tế và đầu tư xuyên biên giới gặp nhiều thách thức, tình hình dòng vốn FDI toàn cầu biến động và có xu hướng suy giảm 4%, trong khi đó, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài ngày càng quyết liệt, nhiều nước đã có những động thái mạnh mẽ trong việc thu hút và duy trì vốn FDI; qua đó, tạo sức ép và động lực cần thiết để Việt Nam thực hiện cải cách chính sách ưu đãi đầu tư trong giai đoạn tới.

Nhiều nước phát triển như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan ban hành nhiều chính sách ưu đãi, trợ cấp về đất đai, điện, nước, vốn đầu tư và thuế,... nhằm đưa dòng vốn FDI quay trở về nước, thúc đẩy nền kinh tế "tự chủ chiến lược" hoặc phối hợp với các quốc gia để xây dựng "mạng lưới kinh tế thịnh vượng", tự chủ về chuỗi cung ứng.

Đây là thời điểm thích hợp để Việt Nam cân nhắc cải cách hệ thống ưu đãi đầu tư, đưa ra các chính sách ưu đãi đa dạng, linh hoạt, bắt kịp với thông lệ quốc tế nhằm đạt được các mục tiêu tại Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/08/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; đồng thời, giữ chân các nhà đầu tư chiến lược và thu hút các doanh nghiệp vệ tinh, qua đó, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bao trùm và bền vững.

Theo Ngân hàng thế giới, các quốc gia khi xem xét xây dựng chính sách đầu tư có thể xác định 04 loại hình đầu tư dựa trên động cơ của nhà đầu tư bao gồm: (i) Tìm kiếm tài nguyên thiên nhiên; (ii) Tìm kiếm thị trường; (iii) Tìm kiếm tài sản chiến lược; và (iv) Tìm kiếm hiệu quả. Đồng thời, các nước cũng cần nhắc 03 yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư bao gồm: an ninh và sự ổn định chính trị, ưu đãi đầu tư và khả năng dự báo chính sách.

Đối với trường hợp của Việt Nam là nước có thế mạnh về an ninh và sự ổn định chính trị, vị trí địa lý thuận lợi cho việc giao thương và cung ứng, độ mở của nền kinh tế lớn với 15 FTAs có hiệu lực. Các đặc điểm này cho phép Việt Nam có thể theo đuổi các chính sách để thu hút nhóm Tập đoàn đa quốc gia quy mô lớn, có năng lực sản xuất và liên kết chặt chẽ với chuỗi giá trị toàn cầu.

Theo đó, các khuyến nghị với Việt Nam về cải cách ưu đãi đầu tư như sau: Thứ nhất, đưa ra các chính sách ưu đãi đầu tư đột phá, có trọng tâm, trọng điểm, mang tính sàng lọc để lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược, các dự án đầu tư có chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao, R&D, bảo vệ môi trường...; danh mục ngành, nghề được áp dụng ưu đãi cũng phải có tính chọn lọc gắn với các lợi thế và định hướng ưu tiên chiến lược của quốc gia.

Thứ hai, nghiên cứu để đa dạng hóa chính sách ưu đãi đầu tư theo hướng không phụ thuộc vào ưu đãi thuế theo thu nhập (miễn, giảm thuế như trước), mà cần kết hợp song song, vận dụng hợp lý cả ưu đãi theo thu nhập và ưu đãi theo chi phí như kinh nghiệm quốc tế để thu hút được những nhà đầu tư thế hệ mới, đi vào thực chất đầu tư làm gia tăng giá trị; đồng thời xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia với hệ thống ưu đãi đầu tư có chiều sâu, hấp dẫn, không "tụt hậu" với quốc tế.

Thứ ba, việc nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi thuế cần có sự tính toán đầy đủ các chi phí của việc áp dụng ưu đãi, trong đó cần thường xuyên xây dựng, công bố công khai các Báo cáo chi tiêu thuế và xem đây là một tài liệu bắt buộc trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách hàng năm cũng như các báo cáo ngân sách trung và dài hạn.

Thứ tư, việc thực thi chính sách ưu đãi về đất đai và hỗ trợ về đầu tư hạ tầng thiết yếu (điện, nước, giao thông) đặc biệt quan trọng trong việc tạo điều kiện để các nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng tiếp cận với các điều kiện cần thiết để khởi sự kinh doanh.

Thứ năm, trong ngắn hạn cần giải pháp cấp bách để giải quyết vấn đề ảnh hưởng Thuế tối thiểu toàn cầu, ngăn chặn nguy cơ dịch chuyển đầu tư ra khỏi Việt Nam của một số nhà đầu tư lớn, có vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Theo đó, cần nghiên cứu thí điểm chính sách hỗ trợ đầu tư, tập trung vào nhóm công nghệ cao. Dựa trên kinh nghiệm rút ra sẽ tiếp tục thực hiện cải cách dài hạn, bổ sung nhóm lĩnh vực mới để hưởng cơ chế ưu đãi theo xu thế quốc tế, phù hợp với định hướng thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, và tình hình thực tế của Việt Nam.

Thứ sáu, trong dài hạn sẽ thực hiện cải cách ưu đãi đầu tư toàn diện, phục vụ cho các nhóm đối tượng phù hợp theo hướng không bỏ hoàn toàn hình thức ưu đãi theo thu nhập nhưng sẽ có sự áp dụng song song, xen kẽ do các chính sách ưu đãi theo thu nhập vẫn đem lại

tác dụng hỗ trợ rất hiệu quả cho nhóm các nhà đầu tư nhỏ và vừa, phổ cập được các dự án đầu tư vào địa bàn hoặc lĩnh vực con (sub-sector) cần khuyến khích.

Thứ bảy, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả của quá trình tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư là yêu cầu thường xuyên, liên tục, có ý nghĩa quyết định đến việc thu hút đầu tư nước ngoài, là yếu tố đảm bảo cho các chính sách được thực thi đúng và đầy đủ trên thực tế.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: CHUYỂN ĐỔI SỐ VÌ LỢI ÍCH NGƯỜI DÂN

Thích ứng với xu thế chuyển đổi số ngày càng mạnh mẽ, từ TP. Hà Nội đến tận địa bàn dân cư tại Hà Nội đang triển khai những giải pháp quyết liệt, mô hình hay trong chuyển đổi số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính nhanh, gọn, tiết kiệm chi phí cho người dân.

Làn sóng mạnh mẽ từ thành thị tới nông thôn

Đã gần 16 giờ 30 phút, hết giờ giao dịch, bộ phận một cửa phường Đồng Tâm (quận Hai Bà Trưng) vẫn đông người dân đến, được công chức ân cần đón tiếp. Anh Nguyễn Tiến Thắng (A9 Khu tập thể 128C Đại La) đang làm thủ tục xin cấp bản sao giấy khai tử cho người nhà, chia sẻ: “Tôi hay đến làm giấy tờ, luôn được hướng dẫn nhiệt tình, giải quyết nhanh gọn. Nhất là việc đẩy mạnh chuyển đổi số vào cải cách thủ tục hành chính, như quét mã QR để trả phí giải quyết hồ sơ, mang lại thuận tiện rõ rệt cho người dân”.

Tích cực xây dựng chính quyền số và cơ quan Nhà nước “không giấy tờ”, “không địa giới hành chính”, từ cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm áp dụng sáng kiến “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa. Theo đó, phường thường xuyên rà soát đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, với 202 quy trình thực hiện tại một cửa đã được chuẩn hóa theo ISO 9001:2015, rõ thời gian giải quyết với từng thủ tục hành chính. Tại các ô cửa đều dán mã QR để sau mỗi lần giao dịch, công dân dùng smartphone thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ hoặc thanh toán trực tuyến phí giải quyết hồ sơ. Đồng thời, đây cũng là kênh để lãnh đạo phường tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân.

“Sau 1 năm áp dụng sáng kiến, chất lượng giải quyết hồ sơ được cải thiện rõ, khảo sát đạt 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng. Bộ phận một cửa phường tiếp nhận, giải quyết 3.821 hồ sơ, đều được trả kết quả trước hoặc đúng hạn. “Xác định bộ phận một cửa là trung tâm quá trình chuyển đổi số, với những tiện ích từ mô hình này, chúng tôi mong tạo nhiều thuận lợi, giảm công sức, thời gian đi lại cho công dân, giảm chi phí xã hội. Trong đó, việc thanh toán trực tuyến được người dân đánh giá cao vì bảo đảm minh bạch trong thu phí, lệ phí thủ tục hành chính”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm Lê Khánh Giang chia sẻ.

Với việc chủ động ứng dụng chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính, Nam Từ Liêm là đơn vị đầu tiên, đứng đầu TP. Hà Nội trong chứng thực bản sao điện tử, đang tiếp tục triển khai hiệu quả “kiot đăng ký cấp chữ ký số miễn phí cho công dân” vào cuối tuần. Đáng chú ý, từ tháng 10/2022, Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo phường Trung Văn thí điểm mô hình “Một cửa đô thị hiện đại”, thông qua thiết bị công nghệ thông tin ở từng quầy giao dịch và công nghệ AI tự nhận diện khuôn mặt, trạng thái cá nhân để đánh giá sự hài lòng của người dân sau giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả được lưu trên máy chủ, làm cơ sở đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, đơn vị. Mô hình còn giúp lưu dữ liệu người dân khi kê khai nộp hồ sơ, không phải khai lại thông tin trong những lần giao dịch sau, thông qua máy quét trực tiếp tại bộ phận một cửa (chỉ cần căn cước công dân để quét). Cùng những giải pháp mới, năm 2023, mô hình này đã được nhân rộng ra nhiều phường khác thuộc quận.

Không chỉ tại nội đô, cuộc “cách mạng chuyển đổi số” đã lan tỏa mạnh mẽ tới mọi khu vực ngoại thành. Như tại thị trấn Thường Tín (huyện Thường Tín), lãnh đạo thị trấn đã chỉ đạo mọi thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy trình và làm trên môi trường điện tử. Bên cạnh việc công dân đến giải quyết thủ tục hành chính thì quét mã QR ngay tại quầy để đánh giá sự hài lòng, thị trấn đã phối hợp Phòng Nội vụ huyện xây dựng hệ thống mã QR phục vụ tra cứu thông tin, người dân có thể tự nộp hồ sơ từ nhà.

“Từ giữa năm 2023 chuyển về địa điểm mới, bộ phận một cửa thị trấn đã được đầu tư toàn bộ cơ sở vật chất theo đúng Đề án bộ phận một cửa hiện đại của TP. Hà Nội. Trong đó, mua mới các máy quét, photocopy, lấy số tự động, máy phục vụ công dân tra cứu; mỗi công chức có đủ bộ máy tính, máy in, máy scan...” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Tín Lý Thị Thu Hương cho hay.

Với mô hình “Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công”, mỗi bộ phận một cửa được cấp một mã QR đặt tại các quầy giao dịch để khảo sát chất lượng cung ứng dịch vụ công. Qua mô hình, toàn huyện Thường Tín đã thu về hơn 8.600 phiếu khảo sát và tiếp nhận trên 200 ý kiến. Bên cạnh phản ánh tích cực về cơ sở vật chất, tinh thần phục vụ của cán bộ, một số xã cũng nhận được góp ý để xem xét điều chỉnh về chất lượng cung cấp dịch vụ công, được Văn phòng huyện tổng hợp hằng tháng, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín ra văn bản đề nghị các đơn vị giải trình và chấn chỉnh cán bộ (nếu cần).

"Người dân chính là đối tượng được hưởng lợi trực tiếp từ mô hình này, bởi những chuyển biến tích cực tại các bộ phận một cửa, nhất là không xảy ra những nhiễu trong toàn quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ" - Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín Phạm Thị Hồng Hải khẳng định.

Chất lượng là yếu tố then chốt

Thực hiện chỉ đạo của TP. Hà Nội và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số trên địa bàn TP. Hà Nội đã đạt những hiệu quả tích cực. Không chỉ cán bộ, công chức được quan tâm đào tạo, đầu tư máy móc trong xử lý công việc mà các tổ chức, công dân cũng được tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong thực hiện thủ tục hành chính. Điều này có được trước hết do ngay từ bộ phận một cửa các cấp được quan tâm nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng những điều kiện cho chuyển đổi số trong giải quyết công việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.

“Chuyển đổi số giúp loại bỏ hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính, thay vào đó là hoàn toàn trên môi trường điện tử. Khi dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng hoàn chỉnh,

người dân chỉ phải khai thông tin cá nhân một lần duy nhất, sử dụng cho các thủ tục hành chính tiếp theo. Đặc biệt, người dân không cần trực tiếp đến cơ quan hành chính, không gò bó trong giờ hành chính, mà có thể giao dịch thủ tục hành chính mọi lúc mọi nơi, trên các thiết bị khác nhau, miễn có kết nối mạng. Người dân và công chức không tiếp xúc trực tiếp nên cũng hạn chế được những nhiễu loạn trong giải quyết thủ tục hành chính”, Công chức Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng Ngô Bích Ngọc chia sẻ.

TP. Hà Nội trở thành một trong những địa phương đầu tiên cả nước bảo đảm đầy đủ điều kiện, kết nối thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, TP. Hà Nội hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo đúng lộ trình Đề án 06 của Chính phủ; 9/25 dịch vụ công thiết yếu được tiếp nhận và giải quyết hoàn toàn trực tuyến, không có hồ sơ trực tiếp.

Đặc biệt, khai thuế điện tử được áp dụng phổ biến với tỷ lệ 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng, 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử đang hoạt động đăng ký thành công đạt 99,16% đối với doanh nghiệp và 99,98% với hộ kinh doanh. TP. Hà Nội cũng có hơn 4,7 triệu người có thẻ bảo hiểm y tế được đồng bộ, xác thực dữ liệu với căn cước công dân, có thể sử dụng đi khám chữa bệnh; 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ bảo hiểm y tế. Toàn TP. Hà Nội đã kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt gần 70%.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, thành phố xác định công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ phải được triển khai một cách tổng thể, toàn diện nhưng ưu tiên chất lượng hơn số lượng. Bởi lẽ, nguồn nhân lực, vật lực có hạn nên cần đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm nên không dàn trải, với chất lượng là yếu tố then chốt để huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

*** Quận Tây Hồ: Nỗ lực cải cách hành chính, tạo sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp**

Quận Tây Hồ xác định trọng tâm cải cách hành chính là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ xây dựng kế hoạch số 48 về cải cách hành chính nhà nước để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp trên cả 6 lĩnh vực của công tác cải cách hành chính.

Quận hoàn thành công tác đầu tư, nâng cấp, trang bị các trang thiết bị mới, hiện đại tại bộ phận Một cửa của quận và 8 phường. Có mặt tại bộ phận Một cửa quận Tây Hồ và các phường, điều dễ nhận thấy, hiện nay, hạ tầng cơ sở vật chất và trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn quận được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại, chuẩn mô hình; hạ tầng công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm nâng cấp. Các cá nhân, doanh nghiệp đến giao dịch tại đây đều có thể quét mã QR để tra cứu thông tin hoặc đăng nhập kê khai thủ tục hành chính một cách dễ dàng, nhanh chóng.

Đến nay, Bộ phận Một cửa quận và 8/8 phường trên địa bàn quận đã thực hiện lắp biển nhận diện thương hiệu tại trụ sở làm việc, logo nhận diện tại bảng niêm yết các thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ với biểu tượng nền đỏ với ngôi sao 5 bàn tay màu vàng.

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa được quan tâm đầu tư đồng bộ. 100% Bộ phận Một cửa quận và 8 phường đã được trang bị cơ bản đầy đủ trang thiết bị đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức đến giao dịch.

Hệ thống camera giám sát lắp đặt và vận hành tại bộ phận Một cửa đảm bảo thông suốt theo quy định. Thiết bị đánh giá chất lượng dịch vụ được lắp đặt đủ tại các ô cửa tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đánh giá cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Việc tra cứu thủ tục hành chính và quy trình thực hiện được thông qua mã QR, Ki ốt tra cứu thông tin điện tử.

Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ đã ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn quận năm 2023. Kết quả đã cắt giảm thời gian giải quyết của 90/414 thủ tục hành chính (đạt 22%) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận và trung bình 23% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các phường. Quận Tây Hồ xây dựng và triển khai kế hoạch phát động phong trào thi đua “Sáng kiến, sáng tạo” trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận, năm 2023. 19 mô hình, giải pháp mới đã được đăng ký; công tác rà soát, niêm yết công khai thủ tục hành chính được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Công tác rà soát, niêm yết công khai thủ tục hành chính được thực hiện đảm bảo đúng quy định. 100% các hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn (4.214 hồ sơ cấp quận, 11.528 hồ sơ cấp phường)

Tiêu biểu là Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê với mô hình “Ngày thứ Hai không giấy hẹn”; “30 phút vì dân”; Ủy ban nhân dân phường Nhật Tân với mô hình “Ngày kiểu mẫu về cải cách thủ tục hành chính - trả kết quả ngay khi tiếp nhận hồ sơ”; Ủy ban nhân dân phường Bưởi với mô hình “thứ Ba hàng tuần không giấy hẹn”; Ủy ban nhân dân phường Tứ Liên với mô hình “Ngày thứ Tư, thứ Năm hàng tuần không giấy hẹn”...

Tại phường Yên Phụ, triển khai mô hình “Hướng dẫn đăng ký dịch vụ công trực tuyến bằng video”, áp dụng với 3 thủ tục hành chính là đăng ký khai sinh thông thường, đăng ký kết hôn và đăng ký khai sinh. Khi công dân cần hướng dẫn làm các thủ tục hành chính trên có thể tham khảo video clip hướng dẫn đăng ký trực tuyến qua mã QR được Ủy ban nhân dân phường niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Việc quét mã QR giúp người dân dễ dàng, thuận tiện trong tra cứu.

Các mô hình, sáng kiến trên đã giúp cho quá trình cải cách hành chính của quận Tây Hồ đạt nhiều kết quả tích cực. Các mô hình đã giúp giảm thời gian chờ đợi của người dân và doanh nghiệp.

Là một trong những phường triển khai hiệu quả mô hình “Ngày thứ Hai không giấy hẹn”; “30 phút vì dân”, bà Trần Thị Tuyết Phương, công chức Tư pháp Một cửa phường Thụy Khuê chia sẻ: “Từ khi áp dụng mô hình, mặc dù một tuần có 2 ngày phải đi làm sớm hơn 30

phút so với trước, nhưng nhờ đó tạo thuận lợi hơn cho nhiều người dân, đơn vị, doanh nghiệp. Điều này vô cùng cần thiết trong quá trình chuyển đổi số vì nền hành chính phục vụ. Tôi nhận thấy, mọi người dân, tổ chức khi đến làm thủ tục vào thứ 2, thứ 6 đều rất phấn khởi”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ Nguyễn Thanh Tịnh cho biết, quận đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023, trong đó, đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ chính quyền số cho người dân, tiếp tục đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong phổ cập kỹ năng số hỗ trợ sử dụng các phần mềm, ứng dụng, nền tảng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số.

Trước mắt, quận tập trung giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, giải trí...), áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

*** Quyết tâm 'cán đích' chuyển đổi số**

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung tay của người dân, doanh nghiệp, năm 2023, công tác giải quyết thủ tục hành chính theo hướng điện tử hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số của cả nước nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng đã có sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động tại các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị.

Tinh thần chuyển đổi số không chỉ “nằm trên giấy” mà đã và đang đi vào cuộc sống, được hiện thực hóa ở nhiều dịch vụ công, dịch vụ công ích, nhiều công đoạn trong giải quyết thủ tục hành chính. Nhờ đó, nhiều giấy tờ đã được bãi bỏ, cắt giảm thủ tục và chi phí, giảm thiểu tình trạng nhùng nhể, tiêu cực, tham nhũng vặt..., góp phần tạo chuyển biến tích cực đến đời sống của người dân, hoạt động của doanh nghiệp, tiết kiệm được thời gian, tiền bạc cho xã hội và cả nền kinh tế.

Tuy nhiên, việc giải quyết thủ tục hành chính gắn kết với chuyển đổi số theo phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm để phục vụ vẫn còn một số “điểm nghẽn”. Thực tế này làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và mức độ đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của thành phố.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Ví dụ, việc phối hợp giữa các bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; chưa có sự kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Đặc biệt là chưa phát huy được nhân tố con người trong thực hiện đổi mới, chuyển đổi số gắn với thực hiện thủ tục hành chính.

Để kịp thời khắc phục những tồn tại trên, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành hai văn bản quan trọng. Đó là: Văn bản số 4395/UBND-KSTTHC về việc thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và Kế hoạch số 326/KH-UBND về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn TP. Hà Nội.

Tinh thần chỉ đạo quan trọng trong hai văn bản này là bảo đảm việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, có trọng tâm; bảo đảm sự công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và sự minh bạch của bộ máy hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Để công tác cải cách hành chính theo hướng chuyển đổi số thực sự đi vào cuộc sống, trước hết mỗi cơ quan, đơn vị của thành phố, đặc biệt là người đứng đầu cần đổi mới tư duy, liên tục đổi mới sáng tạo, thông minh hóa với dữ liệu số được kết nối và hỗ trợ từ công nghệ của toàn thể hệ thống chính trị - xã hội và mọi người. Trong đó, các cơ quan cần tập trung vào trách nhiệm công khai, minh bạch trong việc tiếp cận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, đối thoại về thủ tục hành chính và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính. Đồng thời, các cơ quan cần tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết, tiết giảm đến mức thấp nhất chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Cùng với đó, TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện phương châm cải cách thủ tục hành chính theo hướng tăng cường phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính cho cơ sở, trên quan điểm bảo đảm các điều kiện tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền theo quy định. Đặc biệt, các cơ quan, đơn vị cần chú trọng thực hiện tốt công tác tuyên truyền để mỗi người dân, doanh nghiệp “biết - hiểu - đồng thuận - tự nguyện - lan tỏa”, góp phần đưa nhiệm vụ chuyển đổi số “cán đích”, thực sự phát huy hiệu quả trong cuộc sống, mang lại lợi ích cho mỗi người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: kinhtedothi.vn/laodongthudo.vn/hanoimoi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: PHÂN ĐÁU MỤC TIÊU CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUỘC NHÓM 15 ĐỊA PHƯƠNG DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề ra chỉ tiêu Chỉ số cải cách hành chính thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2024.

Theo kế hoạch, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề ra chỉ tiêu Chỉ số cải cách hành chính thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn từ 98% trở lên, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt 95% trở lên; 100% chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn từ 98%.

TP. Hồ Chí Minh lấy kết quả, hiệu quả, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính làm căn cứ, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

Trước đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức tăng cường trách nhiệm công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu, từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với nhiệm vụ được phân công. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính; rà soát quy trình nội bộ, giảm bớt khâu trung gian, chuyên nghiệp hóa; tập trung xử lý hồ sơ và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu trong phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương phải được cải tiến, theo hướng xác định cụ thể đối tượng lấy ý kiến, nội dung lấy ý kiến, nội dung trả lời, thời gian trả lời, mẫu hóa văn bản trả lời trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chữ ký số.

Cùng với đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong đó, trọng tâm là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, tăng cường kiểm tra đột xuất trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác và kết quả thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính.

*** TP. Hồ Chí Minh sáp nhập 80 phường, kỳ vọng thuận lợi cho người dân**

Việc thay đổi hành chính đối với đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh là vấn đề xáo trộn không nhỏ cho cả người dân lẫn chính quyền.

Nằm bắt nguyện vọng từ người dân

Đầu tháng 01/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đang tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ về phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo phương án TP. Hồ Chí Minh trình Bộ Nội vụ, địa phương sẽ sắp xếp 80 phường thuộc địa giới của 10 quận giai đoạn 2023 - 2030.

Anh Vũ Minh Tuấn, 32 tuổi, ngụ quận 8 cho hay, đối với việc sáp nhập các phường ở quận 8, có thể thấy nhiều tên địa danh vốn là tên phường cũ chuẩn bị được khôi phục. Đó là Hưng Phú (phường 8 - 9 - 10) và Xóm Củi (phường 11 - 12 - 13). Địa danh Rạch Ông cũng phù hợp với vị trí địa lý của khu vực cầu chữ Y (gần Rạch Ông Lớn, với cầu Rạch Ông nối qua quận 7).

Vì thế, anh Tuấn và nhiều người dân quận 8, TP. Hồ Chí Minh hoan nghênh chính quyền thành phố đã có cách nhìn hết sức thiết thực và đề nghị “xem xét nghiên cứu để phục hồi lại các tên địa danh quen thuộc khác như: Chợ Quán, Bình Đông, Mễ Cốc, Chợ Quán, Bình Tây,... để tránh tình trạng đan xen các phường tên số như hiện nay”.

Trong khi đó, nhiều người dân tại quận Bình Thạnh chung câu hỏi về việc có phải đi sửa đổi giấy tờ hay không. Bà Lý Lê, ngụ phường 19, quận Bình Thạnh lo ngại, sát nhập để “giảm bộ máy công kênh nhưng về phía người dân thì sẽ tốn thời gian làm thủ tục hành chính”.

Một số thủ tục vẫn phải lên Ủy ban nhân dân phường, Công an phường để thực hiện nên “cán bộ nên áp dụng công nghệ thì mới giảm áp lực cho bộ máy hành chính và người dân”.

“Tôi là người dân chỉ mong là giảm chi phí thấp nhất đồng thời đạt hiệu suất cao nhất trong sử dụng tiền ngân sách nhà nước. Rồi giải pháp như thế nào để không ảnh hưởng đến việc thay đổi và chi phí thay đổi thông tin hành chính nhiều hộ dân”, bà Lê ý kiến.

Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh công bố cuối năm 2023 cho biết, qua năm bắt thông tin, người dân TP. Hồ Chí Minh mong muốn việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2023 - 2025 sẽ được chính quyền các cấp thực hiện theo kế hoạch với phương án hợp lý, khoa học. Các cử tri mong muốn, việc sắp xếp này đi cùng với tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đặc biệt trong việc thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã cũng cần sự đánh giá toàn diện, đồng bộ về điều kiện tự nhiên, lịch sử, kinh tế, văn hóa và sự phát triển chung của toàn TP. Hồ Chí Minh.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, sau khi sắp xếp từ 80 phường thuộc 10 quận sẽ hình thành 38 phường mới, giảm 39 phường. Trong đó, đa số nhập từ hai phường thành một phường mới, có 7 trường hợp thành ba phường hoặc một phần phường cũ hình thành phường mới. Có 9 phường phải điều chỉnh ranh giới.

Các phường mới đều đạt quy chuẩn về quy mô dân số, có 12/38 phường mới có quy mô dân số trên 45.000 người, đạt trên 300% so với tiêu chuẩn nhưng diện tích sau sắp xếp vẫn không đạt so với quy định.

Từng bước vượt khó vì thuận lợi chung

Các chuyên gia khẳng định, không thể tránh khỏi nhiều vướng mắc sau khi TP. Hồ Chí Minh sáp nhập 80 phường. Tuy nhiên, các khó khăn chỉ diễn ra thời gian đầu và sẽ ổn định sau vài tháng đến một năm.

Liên quan đến vấn đề này, TS. Trần Quang Thắng, Viện trưởng Viện Kinh tế và Quản lý TP. Hồ Chí Minh cho hay, việc sáp nhập 80 phường thuộc 10 quận ở TP. Hồ Chí Minh là một bước đi quan trọng trong việc cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Đây cũng là một cơ hội để các quận, phường được sáp nhập có thể tận dụng tốt hơn các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo sự đồng bộ, liên kết và phát huy vai trò của mình trong quá trình xây dựng và phát triển TP. Hồ Chí Minh.

Mặt khác, công tác này cũng là một cách để thể hiện sự quan tâm, tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và của công dân, tổ chức trên địa bàn các đơn vị hành chính được sắp xếp. Tuy vậy, việc sáp nhập cũng cần được xem xét để tiếp tục hoàn thiện.

"Việc sáp nhập sẽ gây ra sự thay đổi về địa giới, tên gọi, biểu tượng, lịch sử, văn hóa, truyền thống của các đơn vị hành chính được sáp nhập, ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, niềm tự hào của người dân. Có khả năng gây ra sự bất đồng, mâu thuẫn, tranh chấp về các vấn đề liên quan đến tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, nhân sự, biên chế, chế độ, chính sách của các đơn vị

hành chính được sáp nhập. Vì vậy, cần phải thực hiện một cách khéo léo, phù hợp với tình hình của từng địa phương và tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân", ông Thắng chia sẻ.

Còn TS. Nguyễn Hữu Nguyên, Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam cho rằng, việc sắp xếp lại địa phương trước hết sẽ thay đổi địa chỉ nhà cửa trên các loại giấy tờ.

Việc đi đổi thông tin trên giấy tờ tùy thân không phải vấn đề quá khó nhưng khi thay đổi thêm các giấy tờ thủ tục mua bán chứng từ trước đây (sang nhượng, thừa kế, giao dịch tài sản nhà cửa, tài sản, xe cộ...), khi giao dịch sẽ phát sinh vấn đề phức tạp cho người dân.

Do đó, việc sáp nhập phường sẽ trở thành khó khăn kếp, vì bao gồm cả quy mô các tổ dân phố, khu phố và chắc chắn gây xáo trộn ban đầu cho người dân lẫn chính quyền.

Tuy nhiên, đây là sự sắp xếp mang lại lợi ích cho thành phố, do vậy những khó khăn nói trên phải vượt qua. Còn cách vượt qua như thế nào cần phải đi vào triển khai thực tế mới đánh giá được tính hiệu quả và tính phức tạp.

"Hiện tại chúng ta không thể võ đoán thuận lợi không có hay khó khăn không xử lý được. Chúng ta chưa thể chỉ ra giải pháp cụ thể để khắc phục khó khăn. Cần xác định được những nguyên nhân gây ra khó khăn có thể xảy ra với người dân và chính quyền mới tìm cách giải quyết từng việc. Tùy tình hình thực tế, tùy vào năng lực cán bộ, cơ sở, nơi làm tốt sẽ nhanh, nơi yếu kém sẽ bị chậm", ông Nguyễn nhìn nhận.

Chuyên gia này dẫn chứng, trước đây TP. Hồ Chí Minh sáp nhập 3 quận, huyện thành TP. Thủ Đức có quy mô lớn hơn cũng mất một khoảng thời gian nhưng rồi ổn định dần.

Nguồn: tcdulichthcm.vn/nguoiduatin.vn

HẢI DƯƠNG: ĐÁNH GIÁ THỰC CHẤT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức được sử dụng để xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Tỉnh Hải Dương đang triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tỉnh Hải Dương sẽ thực hiện điều tra xã hội học để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Theo kế hoạch, sẽ có 2.115 phiếu điều tra, trong đó 735 phiếu đánh giá đối với 18 sở, ban, ngành; 840 phiếu đánh giá 12 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 540 phiếu đối với 36 Ủy ban nhân dân cấp xã (mỗi Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra 3 đơn vị cấp xã được chọn).

Việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức và người dân đối với cải cách hành chính nói chung, đánh giá kết quả cải cách hành chính đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương nói riêng.

Việc điều tra đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh là cơ hội để người dân tham gia vào quá trình ra quyết định của bộ máy hành chính nhà nước, tăng cường sự giám sát của người dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Qua đây cũng đánh giá khách quan chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước.

Thời gian qua, để nâng cao chất lượng cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, chỉ thị về cải cách hành chính, trọng tâm là thực hiện 7 nội dung về cải cách hành chính. Qua đó, chất lượng cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính của tỉnh Hải Dương vẫn còn một số hạn chế. Một số mục tiêu trong năm 2023 chưa đạt như kỳ vọng như tỷ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có nghĩa vụ tài chính. Kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt cao (trên 99%) nhưng tỷ lệ tái sử dụng kết quả còn thấp. Tình trạng chậm công bố thủ tục hành chính của một số sở, ngành làm ảnh hưởng đến việc công bố công khai của tỉnh. Tại nhiều đơn vị, địa phương, tình trạng hồ sơ, thủ tục hành chính quá hạn vẫn còn không ít. Tình trạng người dân không tự thực hiện được các thủ tục hành chính, phải nhờ cán bộ làm thay khá nhiều...

Kết quả điều tra xã hội học đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong năm 2022 đối với các sở, ngành, mức độ hài lòng đạt trung bình từ 79-85% tổng số phiếu phát ra, thu về; đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt từ 74- 87%. Tỷ lệ này tuy đã tăng so với những năm trước nhưng chưa cao. Một số đơn vị, địa phương thiếu tính ổn định về mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

Kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức được sử dụng để đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vì vậy, để kết quả đánh giá phản ánh đúng thực chất chất lượng cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan chủ trì phối hợp thực hiện khảo sát đánh giá cần khách quan trong việc lựa chọn danh sách người lấy phiếu khảo sát. Giám sát chặt chẽ các cơ quan, đơn vị được thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức. Quá trình tổng hợp, xử lý số liệu sau điều tra, đánh giá cần công khai, minh bạch. Mỗi cá nhân, tổ chức khi được lấy phiếu khảo sát, đánh giá đo lường sự hài lòng cần công tâm trong, tìm hiểu kỹ thông tin về đơn vị, địa phương, tránh chủ quan, cảm tính, hăng hái tham gia đánh giá...

Nguồn: baohaiduong.vn

HÒA BÌNH: SỞ NỘI VỤ VÀ THÀNH PHỐ HÒA BÌNH DẪN ĐẦU CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC NĂM 2023

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2023.

Theo đó, thứ tự đối với khối các sở, ban, ngành: Sở Nội vụ xếp thứ nhất với Chỉ số cải cách hành chính 96.89%, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính 99.75%. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh 92.55%, 74.50%. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 92.41%, 78.50%. Sở Tài chính 91.29%, 87.13%. Sở Xây dựng 91.14%, 89.00%. Sở Tư pháp 90.59%, 85.13%. Ban Dân tộc 90.59%, 85.67%. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 90.21%, 84.88%. Thanh tra tỉnh 90.06%, 85.50%. Sở Thông tin và Truyền thông 89.95%, 74.75%. Sở Kế hoạch và Đầu tư 89.68%, 99.75%. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 88.10%, 88.00%. Sở Giáo dục và Đào tạo 87.97%, 85.88%. Sở Y tế 87.78%, 84.38%. Sở Công Thương 86.61%, 85.13%. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 85.58 %, 89.50%. Sở Tài nguyên và Môi trường 84.65%, 74.88%. Sở Khoa học và Công nghệ 84.22%, 95.25%. Sở Giao thông Vận tải 84.07%, 88.38%.

Đối với các huyện, thành phố, đơn vị dẫn đầu là TP. Hòa Bình với Chỉ số cải cách hành chính 90.91%, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức 92.50%. Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi 90.72%, 93.63%. Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc 89.40%, 97.88%. Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn 88.80%, 80.25%. Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy 88.57%, 97.13%. Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu 88.20%, 79.88%. Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy 87.72%, 80.87%. Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong 86.63%, 87.37%. Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc 86.26%, 95.87%. Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn 83.79%, 78.50%.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

CAO BẰNG: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH NĂM 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch số 3648/KH-UBND ngày 29/12/2023 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh năm 2024.

Nhằm đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai cụ thể, thực chất; xây dựng các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của địa phương. Gắn trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan hành chính Nhà

nước đối với việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

Với mục tiêu: 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời nhằm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi. Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Theo đó, tập trung tổ chức thực hiện 6 nhiệm vụ được giao: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Giải pháp thực hiện: Tiếp tục đề cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thực hiện đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hằng năm đảm bảo khách quan, trung thực; gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; kiểm tra đột xuất về công tác cải cách hành chính, quan tâm kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tăng thời lượng tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục..., trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp giúp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực cải cách hành chính. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2024 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của ngành, địa phương đảm bảo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cải

cách hành chính; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh; chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng, Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng, Trang thông tin điện tử các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính; phản ánh thực chất kết quả đạt được, vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương.

Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại đơn vị, nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tiếp tục thực hiện và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa các cấp.

Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính theo quy định; kịp thời phản ánh, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Nguồn: baocaobang.vn

BẮC KẠN: XÂY DỰNG MÔ HÌNH '30 PHÚT TĂNG THÊM VÌ DÂN', 'SÁNG THỨ BẢY VÌ DÂN'

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn vừa ban hành Văn bản số 8825/UBND-NCPC ngày 28/12/2023 về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp về cải cách thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện một số nội dung như: Lựa chọn một trong các mô hình “30 phút tăng thêm vì dân” hoặc “Sáng thứ Bảy vì dân”. Thời gian thí điểm thực hiện từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024.

Theo đó, mô hình “30 phút tăng thêm vì dân” sẽ lựa chọn lĩnh vực phù hợp để thực hiện vào 30 phút đầu giờ hoặc 30 phút cuối giờ của buổi sáng hoặc buổi chiều ngày làm việc trong tuần, áp dụng 1 - 2 lần/tuần. Mô hình “Sáng thứ Bảy vì dân” lựa chọn lĩnh vực phù hợp để thực hiện vào 1 - 2 ngày thứ Bảy trong tháng.

Nguồn: baobackan.com.vn

LẠNG SƠN: CÔNG AN TỈNH ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Nhờ triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, năm 2023, công tác cải cách hành chính của Công an tỉnh Lạng Sơn tiếp tục đạt kết quả tích cực, chỉ số và thứ bậc về cải cách hành chính được nâng lên. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự và chất lượng phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, được các cấp, ngành và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Để đạt kết quả trên, Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh đã quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, Chính phủ và chương trình, kế hoạch của Bộ Công an, của tỉnh về công tác cải cách hành chính; đồng thời ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện, đặc biệt là tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/ĐU ngày 25/4/2022 của Đảng ủy Công an tỉnh Lạng Sơn về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của lực lượng Công an Lạng Sơn trong tình hình mới. Trong đó, tập trung vào các nội dung như: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ thủ tục rườm rà, không còn phù hợp; hiện đại hóa nền hành chính...

Cắt giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian quyết

Đại tá Thái Hồng Công, Giám đốc Công an tỉnh cho biết: Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, quyết định hiệu quả các mặt công tác công an; là yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo quyết liệt, toàn diện công tác cải cách hành chính, với phương châm: “Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả của cải cách hành chính”. Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh thường xuyên đôn đốc các phòng, công an các huyện, thành phố rà soát các thủ tục hành chính, từ đó, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền loại bỏ những thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính còn rườm rà, không cần thiết, góp phần giảm chi phí, thời gian, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...

Kết quả, trong năm 2023, Công an tỉnh Lạng Sơn đã đề xuất sửa đổi 30 thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về an ninh trật tự của Bộ Công an; cắt giảm yêu cầu nộp bản sao chứng minh Nhân dân/căn cước công dân đối với 30 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ... Đồng thời, Công an tỉnh Lạng Sơn đã triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; bố trí, phân công cán bộ, chiến sĩ đảm nhận từng nhiệm vụ cụ thể, hợp lý và có sự phối hợp chặt chẽ tạo sự tối ưu hóa trong thực hiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Quá trình giải quyết, trường hợp không đúng hoặc chưa đủ thủ tục, cần bổ sung giấy tờ, tài liệu, các cán bộ, chiến sĩ sẽ giải thích chi tiết, cụ thể và hướng dẫn để cá nhân, tổ chức bổ sung hoàn thiện, không yêu cầu bổ sung hồ sơ, tài liệu quá 1 lần.

Trong năm qua, Công an tỉnh Lạng Sơn đã rút ngắn thời gian giải quyết đối với 27 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực. Trong đó, rút ngắn thời gian giải quyết 7 thủ tục hành chính đối

với lĩnh vực giao thông, 5 thủ tục hành chính đối với lĩnh vực xuất nhập cảnh, 8 thủ tục hành chính đối với lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy... Qua đó, giảm phiền hà, giảm chi phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nêu cao tinh thần vì Nhân dân phục vụ của lực lượng công an, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ông Đinh Văn Khanh, ở khối 6, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn cho biết: Trong tháng 6/2023, tôi đến Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký xe ô tô. Tôi thấy các cán bộ, chiến sĩ công an làm việc rất trách nhiệm, hướng dẫn tận tình, giải thích cặn kẽ, các thủ tục được giải quyết nhanh chóng. Nếu như trước đây tôi phải chờ 2 ngày thủ tục mới xong thì nay thủ tục được giải quyết trong ngày, tôi thấy rất hài lòng.

Thiết thực cải cách thủ tục hành chính tại cơ sở, năm 2023, Công an tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo xây dựng mô hình cải cách hành chính tại 50 đơn vị công an cấp xã nhằm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; tiếp nhận trả hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến; niêm yết công khai các thủ tục hành chính để người dân theo dõi, thực hiện... Qua đây, góp phần giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức và người dân.

Thiếu tá Nông Đức Long, Trưởng Công an xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc cho biết: Mô hình cải cách hành chính của công an xã hoạt động theo cơ chế một cửa, được thành lập từ tháng 8/2023. Từ khi đưa mô hình vào hoạt động đến nay, công tác tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của Công an xã có nhiều thuận lợi, cắt giảm được nhiều thủ tục, do đều được thực hiện trên môi trường điện tử. Công an xã cắt cử 1 đồng chí chuyên tiếp dân và giải quyết thủ tục hành chính qua cổng dịch công. Từ khi mô hình đưa vào hoạt động đến nay, Công an xã đã giải quyết trên 400 thủ tục hành chính cho người dân, chủ yếu về các lĩnh vực: khai sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, xác nhận thông tin cư trú. So với trước đây, một số thủ tục giảm thời gian thực hiện từ 5 - 7 ngày thì nay đã giảm xuống thực hiện trong ngày, do dữ liệu dân cư đã được kết nối trên môi trường điện tử, không phải mất nhiều thời gian xác minh. Qua khảo sát, người dân đều đánh giá hài lòng về thái độ phục vụ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, chiến sĩ công an xã.

Nhờ rút gọn các thủ tục rườm rà, không cần thiết, không còn phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, Công an toàn tỉnh đã nâng cao chất lượng phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

Cùng với cải cách các thủ tục hành chính, Công an tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương trên địa bàn đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, tận dụng những lợi thế của môi trường điện tử để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong tình hình mới.

Trong đó, năm 2023 Công an tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn

đến năm 2030, xác định 9 nhiệm vụ trọng tâm, 63 nhiệm vụ cụ thể gắn với 5 nhóm tiện ích theo nội dung đề án về phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số, dữ liệu dân cư...

Kết quả, Công an tỉnh đã triển khai cung cấp 11/11 dịch vụ công theo chức năng của lực lượng công an; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình với 6 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến một phần với 5 thủ tục. Kết quả, Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiếp nhận và giải quyết thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến tổng số trên 160.000 hồ sơ. Cùng đó, hoàn thành thu nhận hồ sơ căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện; kích hoạt thành công 385.607 tài khoản định danh điện tử, đạt 113%; tích cực cập nhật, bổ sung dữ liệu dân cư lên hệ thống điện tử đảm bảo luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ các yêu cầu nghiệp vụ công an và kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành khác. Qua đây, góp phần phát triển công dân số, đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn. Ví như đến nay, 100% cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã triển khai khám chữa bệnh bằng căn cước công dân có gắn chip điện tử.

Công an tỉnh Lạng Sơn cũng đã xây dựng hệ thống 11 mã QR-Code trên môi trường điện tử, giúp công dân có nhu cầu tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính có thể quét mã ở bất cứ đâu và bất kỳ thời điểm nào; cập nhật, đăng tải 174 mã QR-Code lên môi trường điện tử, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của công an tỉnh và lịch tiếp công dân của các đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính lên trang điện tử Công an tỉnh, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tra cứu, vận dụng khi có nhu cầu.

Thêm vào đó, Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính triển khai số hóa theo hướng dẫn của cục chuyên ngành thuộc Bộ Công an. Thượng tá Nguyễn Thị Tuyết, Phó Trưởng Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn cho biết: Thực hiện chỉ đạo của Công an tỉnh, đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện số hóa trong giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh. Trong năm 2023, đơn vị đã tiếp nhận gần 129.600 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xuất nhập cảnh. Trong đó, riêng thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông trong nước cho 100% các thành phần hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu bao gồm tờ khai, biểu mẫu, giấy tờ liên quan đều được scan, lưu trữ trên hệ thống xử lý số liệu của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, phân cấp cho công an các đơn vị, địa phương khai thác...

Với các giải pháp trên, công tác cải cách hành chính của Công an tỉnh đã có những bước chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng, được người dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đánh giá cao về tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, chiến sĩ. Qua triển khai khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân trên 8 lĩnh vực trong năm 2023, 100% người dân được khảo sát đều đánh giá ở mức độ “hài lòng” và “rất hài lòng” với sự phục vụ của đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính của Công an Lạng Sơn.

Chị Trương Thị Chi, trú tại phường Chi Lăng, TP. Lạng Sơn cho biết: Trong tháng 9/2023, tôi nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu cho bản thân qua Cổng dịch vụ công và thấy rất thuận tiện vì không phải đến cơ quan công an, dù đang không có mặt tại địa phương hay ngoài giờ hành chính vẫn có thể nộp được hồ sơ. Sau khi có kết quả, hộ chiếu còn được gửi về tận nhà qua bưu điện. Tôi thấy việc cải cách hành chính này rất tiện lợi, nhiều thủ tục được cắt giảm, đồng nghĩa với việc người dân giảm được chi phí, thời gian đi lại, tôi thấy rất hài lòng...

Có thể khẳng định, công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện đã góp phần thúc đẩy, nâng cao chất lượng các mặt công tác công an, được các cấp, ngành và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Tại hội nghị công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 do Bộ Công an tổ chức ngày 15/11, Chỉ số cải cách hành chính của Công an Lạng Sơn đạt 95,4%, cao hơn 4,24% so với tỷ lệ chung của công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và được Bộ Công an xếp loại xuất sắc và xếp thứ 11/63 tỉnh, thành, tăng 2 bậc so với năm 2022.

Nguồn: baolangson.vn

THÁI NGUYÊN: KINH TẾ SỐ TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ

Báo cáo thường niên về kinh tế số Việt Nam công bố mới đây cho thấy, tỉnh Thái Nguyên là địa phương đứng thứ 2 toàn quốc về tỷ trọng kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), đạt mức 42,92%; nằm trong top 5 tỉnh, thành phố có quy mô kinh tế số lớn nhất.

Sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU về Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng tới năm 2030, Thái Nguyên đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu phấn đấu cơ bản về kinh tế số. Bên cạnh chỉ tiêu về tỷ trọng kinh tế số trong cơ cấu GRDP, tỉnh vượt chỉ tiêu về tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực (đạt trên 10%); năng suất lao động bình quân tăng trên 10%/năm.

Toàn tỉnh Thái Nguyên hiện có 5.079 doanh nghiệp số, trong đó 324 doanh nghiệp công nghệ số cung cấp nền tảng, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số, tư vấn giải pháp chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ giải pháp công nghệ thông tin.

Dự ước, tổng doanh thu kinh tế số trên địa bàn trong năm 2023 đạt khoảng 815 nghìn tỷ đồng (tương đương 33,1 tỷ USD); trong đó, doanh thu sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học ước đạt 780 nghìn tỷ đồng, còn lại là sản xuất thiết bị điện.

Để có kết quả nổi bật nêu trên, tỉnh Thái Nguyên đã tập trung xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực; từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

Đồng thời, tỉnh Thái Nguyên không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ số PRO (phường Thuận Thành, TP. Phổ Yên) Lê Thảo Duyên chia sẻ: Trên cơ sở chính sách ưu tiên, khuyến khích của chính quyền các cấp và xu thế phát triển nói chung, chúng tôi mạnh dạn khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh tế số. Công

ty chuyên cung cấp phần mềm, ứng dụng quản trị và hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa kênh phân phối sản phẩm. Từ khi thành lập tháng 9/2021 tới nay, chúng tôi luôn đạt tăng trưởng vượt kỳ vọng ban đầu.

Đồng hành với doanh nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông đã, đang triển khai các hoạt động tư vấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và các giải pháp trên nền tảng số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ trên 4.100 lượt cài đặt bản quyền phần mềm quản trị doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, quản lý nhà hàng, kế toán dịch vụ, chữ ký số; tổ chức hàng chục khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Gần đây nhất, Sở Công Thương đã chủ trì tổ chức hội thảo kết nối doanh nghiệp với các sàn giao dịch điện tử năm 2023; hỗ trợ ứng dụng giải pháp kinh doanh trực tuyến, bàn giao 14 bộ giải pháp kinh doanh trực tuyến cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, 100% doanh nghiệp trên địa bàn đã thực hiện khai thuế điện tử; 98% số doanh nghiệp đăng ký tài khoản nộp thuế điện tử; tỷ lệ hoàn thuế giá trị gia tăng qua hình thức điện tử đạt 100%.

Việc phát triển thương mại điện tử đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Toàn tỉnh Thái Nguyên có hơn 2.700 sản phẩm cập nhật trên sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; đưa 72 sản phẩm nông nghiệp lên 2 sàn thương mại điện tử Postmart và Vò sò. Phong trào livestream bán nông sản đạt hiệu quả và ngày càng được nhân rộng.

Với sự phát triển nhanh chóng, kinh tế số đã có đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Theo đánh giá mới nhất của Bộ Thông tin và Truyền thông, Thái Nguyên đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số năm 2022, trong đó kinh tế số xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố (kết quả năm 2020 và 2021 của tỉnh lần lượt là 19/63 và 16/63 tỉnh, thành phố). Điều này khẳng định chuyển biến tích cực của tỉnh trong công tác chỉ đạo, hỗ trợ cung ứng các dịch vụ để doanh nghiệp, người dân phát triển kinh tế số.

Trong Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh xác định một trong những đột phá phát triển là đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh cao.

Để cụ thể hóa đột phá phát triển trên, trong năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết thông qua nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình. Dự án rộng 200ha, tại phường Tiên Phong (TP. Phố Yên) và xã Nga My (Phú Bình). Mục tiêu của quy hoạch nhằm hình thành trung tâm về công nghệ, tạo hạ tầng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển sản phẩm công nghệ thông tin, phục vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ thông tin.

Cùng với đó là tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đầu tư nhằm thu hút vốn, công nghệ trong và ngoài nước, góp phần xây dựng công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế trọng điểm, quan trọng của quốc gia.

Theo đánh giá, việc triển khai Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình sẽ góp phần tạo đột phá trong phát triển kinh tế số của tỉnh. Cùng với đó, tỉnh Thái Nguyên sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế số cốt lõi với các ngành sản xuất chính là điện tử, viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin; quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng số phục vụ thương mại điện tử; thúc đẩy đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số...

Nguồn: baothainguyen.vn

TUYÊN QUANG: TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI GIẢI QUYẾT VIỆC NÓNG TỪ CƠ SỞ

Việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với người dân là một trong những biện pháp hiệu quả để rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền với dân. Thông qua tiếp dân, cán bộ lãnh đạo nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng và tạo được niềm tin trong Nhân dân, góp phần nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp.

Nghiêm túc từ cấp cơ sở

Thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, hàng tháng, người đứng đầu cấp ủy ở mỗi địa phương đều thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Ngoài việc tiếp dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, người đứng đầu cấp ủy còn chú trọng đối thoại theo chuyên đề, đột xuất hoặc nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung lựa chọn vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích, đời sống và sinh hoạt của người dân để đưa vào chương trình đối thoại.

Những ngày cuối năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Sơn lần đầu tiên tiếp công dân các huyện Yên Sơn, Hàm Yên bằng hình thức trực tuyến từ điểm cầu Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh đến các điểm cầu huyện Yên Sơn, Hàm Yên. Đây một trong những điểm mới trong công tác tiếp công dân của tỉnh trong bối cảnh cải cách hành chính và chuyển đổi số đang ngày càng đi vào cuộc sống. Tiếp công dân bằng hình thức trực tuyến tạo thuận lợi cho công dân và lãnh đạo các huyện không phải đi đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; tiết kiệm nhân lực, thời gian và chi phí. Việc tiếp công dân trực tiếp hoặc trực tuyến đều bảo đảm việc giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.

Theo Thanh tra tỉnh Tuyên Quang, năm 2023, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương đã thực hiện 537 lượt tiếp công dân với 537 người, 522 vụ việc. Trong đó, tiếp thường xuyên 314 lượt với 314 lượt người, 299 vụ việc; thủ trưởng tiếp 1.015 kỳ, 168 lượt với 168 lượt người, 168 vụ việc; Ủy quyền tiếp 33 kỳ, 55 lượt với 55 lượt người, 55 vụ việc.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Sơn tổ chức 18 lượt tiếp công dân và 6 cuộc đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn với người dân. Đồng chí Hoàng Trung Thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Sơn cho biết, do địa bàn mới lên đô thị, các vấn đề xoay quanh lĩnh vực đất đai, môi trường tương đối phức tạp và nhận được nhiều sự quan tâm

của người dân. Đơn cử như chuyện cấp quyền sử dụng đất. Tại các cuộc họp, đối thoại, tiếp xúc, người dân nêu ý kiến về việc chậm cấp quyền sử dụng đất. Khi tiếp xúc, đối thoại, nguyên nhân là do người dân chỉ đề nghị và chờ cơ quan chuyên môn đến đo đạc mà “quên” không thực hiện các trình tự liên quan như nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân thị trấn.

Hay như việc xây dựng nhà. Nếu như từ ngày 01/7/2021 trở về trước, khi còn là xã Thắng Quân, việc người dân coi nói, xây dựng nhà cửa trên đất ở nông thôn và vị trí đất không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được miễn giấy phép xây dựng. Nhưng khi trở thành đô thị, phải xin ý kiến, thẩm định của chính quyền thị trấn. Mặt khác, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, xây dựng phải theo quy trình, quy định. Nhu cầu xây dựng nhà ở của Nhân dân trong những năm qua tăng cao, trong khi nhiều diện tích đất ở của Nhân dân thị trấn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dẫn đến khó khăn trong việc cấp giấy phép xây dựng nhà ở. Người dân vẫn theo tư duy cũ khi còn ở nông thôn nên việc tự ý xây dựng các công trình vẫn diễn ra... Chính qua các buổi tiếp xúc, đối thoại, đã giúp người dân thông tỏ được quyền và nghĩa vụ của mình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Sơn Hoàng Trung Thông cho biết, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân là việc làm rất cần thiết. Chính tâm lý cởi mở, thoải mái của cả người đối thoại và người được đối thoại đã mở ra rất nhiều vấn đề. Năm 2023, tại thị trấn Yên Sơn, số lượng đơn thư không giảm, nhưng vụ việc phức tạp được giải quyết tăng lên. Nhiều cá nhân, sau khi được đối thoại, tuyên truyền, giải thích đã tự nguyện rút đơn. Với những kết quả này, Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Sơn đã xây dựng kế hoạch đối thoại, tiếp xúc cho cả năm 2024, trong đó, ngoài đối thoại, tiếp công dân định kỳ tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, sẽ có các cuộc đối thoại trực tiếp đến các thôn, tổ dân phố để nắm bắt, định hướng.

Giải quyết việc “nóng”, việc khó

Chánh Thanh tra tỉnh Tuyên Quang Khánh Thị Xuyên cho biết, việc tổ chức đối thoại, tiếp công dân là trách nhiệm của người đứng đầu. Thông qua tiếp xúc, đối thoại, nhiều vụ việc phức tạp kéo dài đã được giải quyết. Hết năm 2023, trong số 77 vụ việc Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đã tham mưu, giải quyết xong 50 vụ việc. Trong đó, đơn vị đã giải quyết xong 100% vụ việc gồm Sở Tài nguyên và Môi trường (5/5 vụ việc), Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình (4/4 vụ việc), Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương (8/8 vụ việc), Ủy ban nhân dân huyện Na Hang (2/2 vụ việc).

Thanh tra tỉnh Tuyên Quang cũng tiến hành khảo sát công tác tiếp công dân tại các sở, ngành, địa phương. Qua tổng hợp phiếu khảo sát, các đơn vị đều bố trí Nơi tiếp công dân thuận lợi, đảm bảo các điều kiện cho công tác tiếp công dân; ban hành Nội quy tiếp công dân đúng quy định; niêm yết Nội quy tiếp công dân, các thủ tục hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Nơi tiếp công dân. Đa số các đơn vị đã thực hiện công khai đầy đủ thông tin về việc tiếp công dân theo quy định. 1/6 đơn vị cấp huyện (TP. Tuyên Quang) đã ban hành Quy chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân. Các đơn vị đánh giá công dân chấp hành nghiêm quy định pháp luật về tiếp công dân.

Tuy nhiên, theo đồng chí Khánh Thị Xuyên, để công tác tiếp công dân, đối thoại giữa người đứng đầu các đơn vị, địa phương ngày càng hiệu quả, cán bộ tiếp công dân phải được đào tạo và có trình độ nghiệp vụ giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức về tâm lý xã hội và am hiểu pháp luật, biết cách ứng xử, giao tiếp với công dân. Đồng thời, biết tóm tắt, nhận định sự việc một cách chính xác, xử lý các tình huống linh hoạt. Vì trên thực tế, hiện tại các địa phương, ban tiếp công dân vẫn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động. Đồng thời, sau khi tiếp dân, ban tiếp công dân địa phương cần kết hợp chặt chẽ với cơ quan thanh tra và cơ quan chuyên môn khác trong việc xử lý đơn thư và đề xuất thụ lý. Đảm bảo sự thông suốt, trôi chảy và thống nhất ngay từ đầu đến khi kết thúc quá trình giải quyết vụ việc.

Đối thoại, tiếp công dân là cầu nối trực tiếp, hữu hiệu nhất để lãnh đạo chính quyền, cán bộ nhà nước gần và sát dân hơn. Qua đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, công dân, hạn chế phát sinh “điểm nóng” trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

NINH BÌNH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Xác định cải cách thủ tục hành chính là một trong những khâu đột phá thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, thời gian qua, tỉnh Ninh Bình đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Nhờ vậy, nhiều thủ tục hành chính đã được rút gọn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Ninh Bình.

Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Với phương châm tăng cường công khai giải quyết thủ tục hành chính trên cả 3 phương diện: Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, phí và lệ phí, tỉnh Ninh Bình đã tập trung đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, thực hiện các quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận "Một cửa" các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Ninh Bình.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận "Một cửa" như: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; định kỳ đánh giá

chất lượng, hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức khai thác có hiệu quả Hệ thống giám sát, điều hành hoạt động của bộ phận "Một cửa" cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; triển khai thí điểm "Một số dịch vụ không tiếp nhận bản giấy, một số ngày không tiếp nhận bản giấy"; thí điểm "Cung cấp miễn phí chữ ký số công cộng cá nhân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến"...

Công khai đầy đủ các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa các cấp, trên trang web của các cơ quan, đơn vị để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi tra cứu và áp dụng thực hiện thủ tục hành chính. Các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật đầy đủ và gửi cho cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị bằng hộp thư điện tử; thông qua hình thức này đã giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm soát thủ tục hành chính giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các đơn vị, địa phương.

Để nâng cao chất lượng thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn đã thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động, quy định, quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký; bố trí cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ làm việc tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông; quan tâm đầu tư các trang thiết bị để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ... Hiện, toàn tỉnh đã bố trí 5.511 máy tính, 1.659 máy in, 326 máy scan ở Bộ phận "Một cửa" các cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã từng bước khắc phục tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh, giảm bớt phiền hà, tiêu cực, những nhiễu trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân. Đa số hồ sơ của tổ chức và cá nhân được xem xét giải quyết trước hạn, đúng hạn (năm 2023, các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 492.358 hồ sơ, trong đó 485.830 hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn, chiếm 99,95%; số hồ sơ trễ hạn 216 hồ sơ, chiếm 0,05%).

Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông không những tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch, tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính mà còn giúp các cơ quan, đơn vị từng bước minh bạch hóa hoạt động công vụ, giúp lãnh đạo các cơ quan kiểm tra, giám sát, quản lý toàn bộ quá trình giải quyết công việc; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường năng lực, trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ hành chính cũng như tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức hành chính.

Chú trọng thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Cùng với nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử giúp người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ ở mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Các sở, ban,

ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Đồng thời, thực hiện triệt để việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; đảm bảo hoàn thành việc gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền đúng thời gian quy định và chỉ tiêu xử lý hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường điện tử.

Năm 2023, toàn tỉnh có 313.144 hồ sơ thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, trong đó: Dịch vụ công trực tuyến Chính phủ giao có 27.189 hồ sơ; dịch vụ công trực tuyến do tỉnh chủ động triển khai có 285.955 hồ sơ (Dịch vụ công trực tuyến một phần có 154.774 hồ sơ; dịch vụ công trực tuyến toàn trình có 131.181 hồ sơ). Hiện tại, có 1.138 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 62,77%, ngoài ra các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đăng ký kinh doanh hiện đã tích hợp và cung cấp trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Triển khai Nghị định số 45/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành kế hoạch và tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020 - 2025. Theo đó, các sở, ban, ngành, địa phương tiến hành rà soát, phân loại, kiểm đếm số lượng kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cần được số hóa. Trong 2 năm (2022 - 2023), toàn tỉnh Ninh Bình đã số hóa gần 2 triệu trang A4 kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang dữ liệu điện tử để lưu vào Hệ thống phần mềm quản lý, lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần từng bước thay đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp về giá trị pháp lý của văn bản điện tử, tạo chuyển biến về lựa chọn phương thức giao dịch thủ tục hành chính trực tuyến bằng hồ sơ điện tử thay cho phương thức giao dịch trực tiếp tại các cơ quan nhà nước bằng hồ sơ giấy.

Nói về tiện ích của thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, anh Lương Văn Đại, ở xã Khánh An (huyện Yên Khánh) cho biết: Vừa qua, Giấy phép lái xe của tôi đã hết hạn, vì vậy tôi phải làm thủ tục đổi Giấy phép lái xe. Qua các phương tiện thông tin đại chúng, tôi được biết thủ tục này đã được Sở Giao thông Vận tải giải quyết qua hình thức trực tuyến. Thay vì phải đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tôi chỉ cần vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thủ tục. Trong Cổng đã có sẵn các biểu mẫu và hướng dẫn tỉ mỉ cách thức kê khai, điền thông tin. Thời gian giải quyết đã rút ngắn hơn trước (trước đây 8 ngày, nay giảm xuống chỉ còn 5 ngày), việc trả phí đều được công khai, minh bạch. Điều này giúp người dân và doanh nghiệp chủ động hơn thay vì phải mất công, mất thời gian chờ đợi như trước đây.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đã góp phần quan trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, qua đó cải thiện rõ rệt thứ hạng về các Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh so với các địa phương trong cả nước. Năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Ninh Bình xếp thứ 17/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (tăng 3 bậc so với năm 2021, cao hơn Chỉ số cải cách hành chính trung bình của cả nước 1,85%); chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố (cao hơn chỉ

số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cả nước 0,98%). Đây là động lực quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng thông thoáng, từng bước thu hút được một số nhà đầu tư chiến lược, tạo sự bứt phá về tăng trưởng kinh tế của tỉnh Ninh Bình.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

VẤN ĐỀ TÀI NĂNG VÀ NHÂN TÀI TRONG KHU VỰC CÔNG Ở VIỆT NAM

Nguồn nhân lực nói chung và những người có tài năng - nhân tài nói riêng có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển, thịnh vượng của một quốc gia. Bài viết tập trung phân tích những vấn đề lý luận về tài năng và nhân tài; đánh giá những sản phẩm cụ thể và cách tiếp cận quản lý, tạo nguồn nhân lực và thu hút nhân tài trong khu vực công hiện nay.

Nhận thức về tài năng và nhân tài

Xã hội là tổng hợp hoạt động của con người trong các khu vực khác nhau về đời sống xã hội, với những quan hệ theo khu vực để tạo ra sự phân công lao động một cách khách quan. Sự phân công lao động phù hợp với từng loại hình lao động là động lực thúc đẩy người lao động làm việc bằng năng lực, kỹ năng và những sáng kiến, sáng tạo riêng, độc đáo của họ. Từ môi trường lao động tạo ra sự chọn lọc tự nhiên cho sự thích ứng, phù hợp của từng người, hay nhóm lao động. Do đó, về năng lực, kỹ năng hay sự thành thạo trong công việc thường phải gắn với từng loại hình lao động cụ thể. Chính các loại hình lao động đó là động lực phát triển việc nghiên cứu khoa học, phân chia tri thức ra các khu vực khác nhau một cách khách quan. Căn cứ vào đối tượng con người tác động mà phân ra các lĩnh vực. Có nhiều cách phân chia, nhưng cách phổ biến nhất là căn cứ vào đặc trưng của các đối tượng, như khu vực sản xuất vật chất, lao động sáng tạo văn hóa, lao động tổ chức quyền lực xã hội - mà đặc biệt là khi nhà nước xuất hiện. Mỗi đối tượng lao động không tồn tại riêng biệt, tách biệt, mà được ràng buộc trong các mối liên hệ. Vì vậy, bất kỳ hoạt động lao động nào cũng cần những kỹ năng cơ bản và kỹ năng bổ trợ. Thậm chí, có lĩnh vực lao động xác định kỹ năng cơ bản không đơn giản, ví dụ trong hệ thống công vụ, công chức thì nhà nước rất cần những công chức có năng lực, xử lý công việc hiệu quả, thân thiện và uy tín.

Hiện nay, yêu cầu nguồn nhân lực có tài năng hoặc tìm kiếm phát hiện nhân tài cho xã hội là một nhu cầu cấp thiết cho công cuộc xây dựng đất nước phát triển trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ và hội nhập quốc tế. Tài năng là khái niệm nói về khả năng hoàn thành công việc một cách nổi trội về mặt giá trị xã hội, tương quan so sánh các chỉ số về hiệu quả đầu ra. Tài năng là nói về năng lực cá nhân cụ thể, gắn với loại công việc mà họ thực hiện, mang lại giá trị xã hội. Nếu một người nhờ có năng lực khác thường mà tạo ra sản phẩm xã hội, nhưng không mang lại ảnh hưởng tích cực cho xã hội thì chắc chắn họ không được coi là tài năng. Bởi vì, tài năng không những phản ánh năng lực bản thân, mà có yếu tố phục vụ xã hội. Mặt khác, tài năng còn phản ánh sự ngưỡng mộ (sự hài lòng, thỏa mãn về tinh thần) trong cộng đồng. Do đó, trong tài năng có yếu tố văn hóa, nghĩa là sản phẩm của tài năng phải hội tụ năng lực, phẩm hạnh của con người gắn với nhu cầu xã hội. Nhiều người tài năng hợp thành nhóm những nhân tài. Nếu tài năng gắn với những cá nhân cụ thể, thì nhân tài nói về những người tài năng trong quan hệ so sánh trừu tượng, theo lớp người, có năng lực vượt trội nhiều hơn. Nhân tài lấy những người tài năng là căn bản tập hợp.

Có thể so sánh tài năng của các cá nhân ở nhiều cấp độ, tiêu chí khác nhau. Ví dụ, từ những phong trào thi đua, các cuộc thi hay tuyển chọn sản phẩm (khác với thi kiến thức thuần túy); những giá trị đo bằng vật chất trong các hoạt động trao đổi... là những cách khác nhau để xác định hay tìm kiếm tài năng. Nhưng có những nhân tài mà tài năng của họ chỉ có thể đánh giá qua những phân tích trừu tượng, không định giá được, như nhiều chủ trương mang tầm quyết sách của một số chính trị gia, các nhà quản trị đất nước. Có những “sản phẩm” phải trải qua thực tế, qua nhiều thế hệ mới khẳng định được giá trị, ví dụ như Truyện Kiều của Nguyễn Du. Trong xã hội với những sự thay đổi cơ chế hay luật lệ, thì sản phẩm, nhất là ý tưởng táo bạo đổi mới, mang lại yếu tố tích cực cho xã hội vẫn phải có thời gian để khẳng định.

Tài năng trong nền công vụ

Nền công vụ là môi trường lao động đặc thù (thậm chí là đặc biệt, riêng có). Công vụ cũng như bất kỳ khu vực lao động nào đều cần người có tài năng. Bởi vì, người có tài năng sẽ xử lý công việc thành thạo, kết quả lao động có giá trị xã hội cao. Đánh giá người tài trong nền công vụ không đơn giản, bởi vì sản phẩm của công chức rất đa dạng, có thể đánh giá cụ thể hoặc đánh giá qua lao động tập thể trong tổ chức. Muốn đánh giá người tài trong công vụ, cần xuất phát từ các đặc điểm thể hiện bản chất của hoạt động công vụ, đó là:

Thứ nhất, công vụ là công việc của công chức trong bộ máy quản lý nhà nước.

Thứ hai, công vụ luôn là lao động mang tính công quyền. Công chức, viên chức luôn gắn với hình ảnh biểu tượng của công quyền. Vì thế, môi trường công vụ có những đạo luật đặc thù chi phối.

Thứ ba, sản phẩm lao động của công chức trong công vụ luôn có mặt năng lực cá nhân và kết quả tập thể. Lao động công vụ có nhiều điểm mang tính xã hội cao của các sản phẩm công nghiệp. Lao động của người này là sự tiếp nối lao động của người khác để có sản phẩm cuối cùng.

Thứ tư, tính phi lợi nhuận trong công vụ. Công chức làm việc không có yêu cầu phải mang lại lợi nhuận kinh tế. Lợi nhuận kinh tế khác với hiệu quả công việc, bởi vì bộ máy nhà nước là tổ chức quản trị chuyên nghiệp hoạt động bằng thuế của nhân dân đóng góp. Chính hiệu quả xã hội mang tính động lực cho sản xuất và sinh hoạt xã hội.

Thứ năm, tài năng của công chức là sản phẩm lao động tích tụ tổ chất tổng hợp. Chúng phải hội đủ các yếu tố kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, ứng xử xã hội và phẩm chất đạo đức.

Sản phẩm công vụ của công chức tài năng

Một quốc gia phát triển tương ứng có một nền hành chính phát triển, hiện đại. Một nền hành chính phát triển phải có nguồn nhân lực tài năng. Công chức có năng lực đòi hỏi phải có sản phẩm lao động công vụ. Vì vậy, đánh giá công chức phải căn cứ vào sản phẩm từ lao động công vụ. Lao động công vụ mang dấu ấn cá nhân và kết quả của sự hợp tác. Trong nền công vụ, tài năng của công chức thông qua sự hoàn thành xuất sắc liên quan đến đánh giá cán bộ (hoặc đánh giá cán bộ căn cứ vào những gì họ đã làm được trong công vụ và các yếu tố hợp tác, quan hệ đồng nghiệp...). Do đó, tài năng của công chức chứa đựng yếu tố phát triển, thay đổi, tích tụ ở các vị trí việc làm khác nhau.

Thử thách đối với công chức còn thể hiện qua việc họ được giao công việc đòi hỏi trình độ và trách nhiệm cao hoặc được giao vị trí dẫn dắt trong thực thi công vụ. Vì vậy, những

công chức có năng lực thường có sự thay đổi vị trí việc làm mang tính chuyên môn và trọng trách của tổ chức. Tính chất trọng trách trong công vụ có yếu tố hành chính xã hội như: là công chức được giao việc khó do có năng lực và sự tin tưởng; là giao việc khó đồng nghĩa với sự thăng tiến chức vụ. Ngoài yêu cầu chuyên môn, giao việc công tạo tình huống đo lường phẩm chất và bản lĩnh là những tố chất cần thiết của công chức tài năng.

Công chức tài năng thường chiếm tỷ lệ thấp trong tổ chức. Trong xã hội, mỗi con người có vai trò khác nhau về trình độ nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ và mối quan hệ trong xã hội. Nhưng tính chuyên nghiệp đòi hỏi sự ổn định tương đối theo vị trí công việc, nếu xáo trộn vị trí sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác. Trong công vụ, không phải nhóm làm việc nào cũng thể hiện được tài năng. Cụ thể, có vị trí việc làm chỉ cần công chức đạt tới sự thành thạo nghiệp vụ, có kỹ năng và kinh nghiệm. Trong khi các vị trí khác cần sự tư duy trừu tượng, năng lực phân tích, tổng hợp, có kiến thức tổng hợp mang dấu ấn năng lực vượt trội. Có vị trí ngoài chuyên môn cần có sự sáng tạo, năng lực tổ chức và sự dẫn dắt; vị trí khác yêu cầu sự cẩn mẫn và tích lũy kinh nghiệm. Vì vậy, trong tổ chức có nhóm công chức tài năng và nhóm công chức mẫn cán. Nhưng cả hai nhóm đều cần tới trách nhiệm xã hội (trước hết là đối với cơ quan, tổ chức). Những nội dung phân tích cho thấy, công chức có năng lực không đơn giản chỉ là trình độ chuyên môn thuần túy. Nếu tuyển dụng người có bằng xuất sắc cũng chỉ được một tiêu chuẩn trong khung năng lực của họ, gồm ba nhóm cơ bản sau:

Trình độ chuyên môn: là kiến thức mà công chức được đào tạo chính quy, bài bản trong các cơ sở đào tạo có uy tín, được xếp hạng, hoặc dư luận xã hội đánh giá cao. Trình độ chuyên môn không chỉ là điểm số học tập, mà là một trong nhiều tiêu chí đào tạo toàn diện, nhưng phản ánh những tố chất về kiến thức, kỹ năng, phương pháp trong học tập và các tình huống giả định. Chúng rất cần thiết để người học có ngay trong giai đoạn “tiền công vụ” (nếu họ trở thành công chức, viên chức). Sau này, công chức (nhất là nhóm có năng lực) không chỉ liên hệ nhiều đến kiến thức chuyên môn, mà ngày càng phát huy năng lực tư duy sáng tạo, khả năng phán đoán và những kiến thức tổng hợp có được trong quá trình đào tạo. Vì vậy, khái niệm “trái ngành, trái nghề” nhiều khi không còn phù hợp với hoạt động quản lý, nhất là khi họ ngày càng được giao những vị trí liên quan đến vai trò quản trị, điều hành, hay cần tư duy chính sách, hay quản trị tổ chức.

Trách nhiệm xã hội: là một phần tài năng của công chức. Một công chức có năng lực không thể thiếu trách nhiệm xã hội trong hoạt động công vụ của họ. Năng lực của công chức, xét đến cùng là khả năng phục vụ cộng đồng đến mức nào. Do đó, hoạt động công vụ của công chức luôn mang tính xã hội, đặc điểm này rất quan trọng trong môi trường công vụ.

Phẩm chất đạo đức: là một mặt của bản chất con người thông qua hành động và sự thẩm định của xã hội. Nếu pháp quyền lấy quy phạm pháp luật làm công cụ điều chỉnh hành vi con người, thì dư luận xã hội là công cụ hiệu quả trong định hướng xã hội của đạo đức. Tài năng của công chức không chỉ đơn giản là các công trình, sản phẩm đạt được trong công vụ, mà là giá trị phù hợp với mục đích phục vụ Nhân dân làm tiêu chí (tài năng, uy tín, trách nhiệm...). Vì vậy, tài năng của công chức còn có những tiêu chí rộng hơn những gì công việc đòi hỏi về mặt chuyên môn, nghiệp vụ thuần túy. Công chức có năng lực cũng đồng thời có phẩm hạnh phụng sự đất nước thông qua tập thể, cơ quan, đơn vị..

Tạo nguồn nhân tài trong nền công vụ

Thực trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc Nhà nước chuyển sang làm việc ở khu vực tư trong thời gian qua là tình trạng đáng báo động, cần phải có các giải pháp kịp thời, đặc biệt là có chính sách để thu hút, “giữ chân” những người có tài năng trong khu vực công. Cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, tuyển dụng những người có thành tích xuất sắc trong học tập: thông thường người học giỏi chắc chắn có tố chất thông minh, sáng tạo (trong các giải pháp học tập). Tuy nhiên, để người học tập xuất sắc làm việc tốt trong môi trường công vụ thì cần có những điều kiện kèm theo. Đó là việc họ có nguyện vọng làm việc trong môi trường công vụ hay không khi đã biết rõ những đặc trưng của chế độ công vụ (làm việc nhóm, chế độ hành chính, thu nhập ổn định nhưng không hấp dẫn người tài giỏi...). Họ cần có sự cam kết về ý thức cống hiến với thời gian cần thiết. Nghĩa là, khi trúng tuyển để trở thành công chức, người học tập xuất sắc cần có thái độ chấp nhận môi trường làm việc và thực tế thu nhập.

Hai là, thi tuyển theo vị trí việc làm: công vụ là hệ thống công tác với những loại việc đòi hỏi kỹ năng có tính đặc thù, và việc thi tuyển là để tuyển chọn được người phù hợp với môi trường đặc thù. Thực tế thi tuyển cho thấy hầu hết hồ sơ người dự thi đều hội đủ điều kiện, tiêu chuẩn, nhưng chỉ những người đáp ứng yêu cầu của đặc thù công vụ mới có thể và có cơ hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thi tuyển sẽ tìm được người trưởng thành về kỹ năng, kinh nghiệm và phẩm chất đạo đức, trong ứng xử... qua trải nghiệm các tình huống thực tiễn.

Ba là, sự thử thách: thử thách công chức là một hình thức rất quan trọng để sàng lọc, tìm kiếm tài năng và những phẩm chất đạo đức của công chức. Người không bao giờ trải qua thử thách sẽ rất ít cơ hội để thể hiện năng lực tốt hay năng lực yếu. Qua thử thách và thi tuyển, có thể biết được công chức sẽ là tốt hơn nếu ở vị trí này, hay vị trí khác. Thử thách có hai hình thức: tự thử thách và thử thách của tổ chức. Vì thế, thử thách công vụ mang tính tổ chức, xã hội. Thử thách của tổ chức có nhiều phương thức, có thể là giao nhiệm vụ khó, giao nhiệm vụ khác, luân chuyển ra môi trường khác. Ví dụ, luân chuyển từ Trung ương về địa phương; từ địa phương này sang địa phương khác... Thử thách của bản thân chính là sự chấp nhận rủi ro, liên quan đến thành bại của công vụ. Công chức tài năng phải có hai mặt năng lực và phẩm chất, trong đó ý thức đạo đức, tinh thần trách nhiệm là những tố chất rất quan trọng, nhất là người đứng đầu cơ quan đơn vị, tổ chức.

Có thể hiểu, công chức tài năng thể hiện ở những công chức có năng lực công vụ vượt trội thông qua các tiêu chí, như có năng lực, sáng kiến, thích ứng sự thay đổi, không sợ rủi ro, thái độ gương mẫu trước công việc và cơ hội thăng tiến. Nếu hội đủ những yếu tố này họ sẽ là những công chức tài năng, là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cao hơn của sự nghiệp, tạo nguồn để trở thành các nhà quản trị đất nước, trở thành giới tinh hoa của đất nước.

GS. TS. Nguyễn Hữu Khiển, nguyên Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia

Lê Thị Ngọc Mai, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguồn: tcnn.vn

HÀ NỘI: THỨC ĐẨY TƯ DUY ĐỔI MỚI, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Năm 2024, TP. Hà Nội tiếp tục chọn chủ đề công tác năm là 'Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển'.

Đây là năm thứ 4, TP. Hà Nội chọn chủ đề này, nhưng vẫn đang rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay khi thành phố đang tăng tốc trong phát triển kinh tế - xã hội, triển khai nhiều nhiệm vụ dài hạn, rất cần thúc đẩy tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm để tạo thêm đột phá, gỡ những ách tắc, hiện thực mục tiêu đưa thành phố phát triển nhanh và bền vững.

Qua thực tiễn cho thấy, thực hiện chủ đề năm 2023, TP. Hà Nội đã tạo những bước đột phá trên các lĩnh vực. Với tinh thần chủ động, trách nhiệm, TP. Hà Nội đã vượt lên những khó khăn, thách thức. Dù chỉ đạt và vượt kế hoạch 18/22 chỉ tiêu, nhưng kinh tế - xã hội giữ được tốc độ tăng trưởng và có mức phát triển, nổi bật, các cân đối lớn được bảo đảm, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 6,27%, cao hơn mức bình quân chung cả nước (khoảng trên 5%). TP. Hà Nội đã tích cực tháo gỡ những ách tắc, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong phục hồi sản xuất. Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp tăng cao.

Kết quả đó có được từ sự không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, sâu sát cơ sở, rõ ràng trong giao nhiệm vụ, quyết đoán trong giải quyết các vấn đề cùng với siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ của lãnh đạo TP. Hà Nội; sự phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và công tác kiểm tra, giám sát giữa Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân ngày càng phát huy hiệu quả.

Như lãnh đạo thành phố đã chỉ ra, TP. Hà Nội đã lựa chọn trúng, đúng các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung đi sâu vào thực hiện những việc mới, việc khó, những nhiệm vụ còn tồn tại, yếu kém nhằm phát huy và khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu ở tất cả các cấp, ngành cũng liên tục được nhắc nhở, thúc đẩy. Với những tổ công tác đặc biệt được thành lập đã rà soát từng nhiệm vụ, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm trong cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức; chủ động thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở.

Đặc biệt, TP. Hà Nội đã tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển Thủ đô; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi của các cấp.

Đến nay, đã thực hiện bổ sung phân cấp cho cấp huyện tại 9 lĩnh vực; quy định chi tiết phân cấp quản lý Nhà nước 16 ngành, lĩnh vực; đồng thời, đã thực hiện ủy quyền 708 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 37,6% tổng số thủ tục hành chính cấp TP. Hà Nội và cấp huyện.

Qua đánh giá kết quả năm 2023, việc thực hiện phân cấp, ủy quyền đã tăng tính chủ động, sáng tạo của chính quyền quận, huyện và các sở, ngành, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Năm 2024 là năm tăng tốc của kế hoạch 5 năm 2020 - 2025, yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo tiếp tục được đặt ra.

Đồng thời, TP. Hà Nội tập trung đột phá trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, giải ngân vốn đầu tư công, quy hoạch, xây dựng...; triển khai các dự án trọng điểm, trong đó có đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô bảo đảm đúng tiến độ đề ra; tiếp thu, hoàn thiện Luật Thủ đô (sửa đổi), Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm kiến tạo và phân bổ không gian phát triển cho Thủ đô Hà Nội.

Bởi thế, việc tiếp tục với chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển” gắn với thực hiện hiệu quả, thực chất Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 7/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy “về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội” thể hiện quyết tâm chính trị cao của TP. Hà Nội trong giải quyết triệt để sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ làm sai, sợ vi phạm trong đội ngũ cán bộ.

Tiếp tục thúc đẩy tinh thần dám nghĩ, dám làm, đổi mới, sáng tạo và tư duy phát triển của từng cấp, ngành. Để từ đó, tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả thực thi các nhiệm vụ của TP. Hà Nội và từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chủ đề công tác năm cũng chính là căn cứ quan trọng để các cấp ủy khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, với siết chặt kỷ cương, kỷ luật, tăng kiểm tra, giám sát, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, nhiều người kỳ vọng, Hà Nội sẽ tiếp tục tăng tốc trong phát triển kinh tế xã hội, tạo thêm những đột phá mới, thành tựu mới.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải Nguyễn Phi Thường: Dám nghĩ, dám làm

Năm 2023 đã qua với nhiều dấu ấn đậm nét của TP. Hà Nội trong phát triển hạ tầng, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông. Từ thành công bước đầu trong triển khai dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đưa xe đạp công cộng vào khai thác, phục vụ Nhân dân; ứng dụng thẻ vé điện tử liên thông trên mạng lưới xe buýt... đều cho thấy quyết tâm của thành phố cùng các sở, ngành, địa phương nhằm nâng cao năng lực hệ thống giao thông vận tải, đáp ứng nhu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

Sự quyết tâm và nỗ lực của các cấp lãnh đạo TP. Hà Nội đã truyền cảm hứng cho cả hệ thống chính trị cũng như Nhân dân Hà Nội bước sang năm mới 2024 với khí thế và sự tự tin vững chắc, toàn diện hơn. TP. Hà Nội tiếp tục chọn chủ đề năm công tác 2024 là: “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, đây chính là “kim chỉ nam” với mỗi tập thể, cá nhân trên cương vị công tác của mình cần xác định kỷ cương, trách nhiệm được đặt lên hàng đầu, luôn giữ vững tinh thần, kỷ luật, không quên trọng trách được giao phó. Hành động, sáng

tạo chính là những điều kiện tiên quyết để phát triển. Có hành động, có tìm tòi, đột phá mới hy vọng đạt được kết quả tốt nhất.

Trong lĩnh vực giao thông vận tải, những yếu tố này lại càng quan trọng. TP. Hà Nội đang hướng tới xây dựng thành phố thông minh với hệ thống giao thông thông minh, hạ tầng phát triển tương xứng với tầm vóc và tiềm năng của một Thủ đô - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước.

Năm vừa qua đã ghi dấu rất rõ nét tinh thần trách nhiệm, hành động, sáng tạo của lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông. Thành quả là hàng loạt dự án lớn, những vấn đề khó được khai thông, tăng tốc về đích. Tinh thần đó sẽ được tiếp nối sang năm 2024 để Sở Giao thông vận tải cùng các sở, ngành, địa phương hướng tới xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hiện đại cho TP. Hà Nội. Nếu thiếu sự sáng tạo, hành động quyết liệt, mạnh mẽ, tinh thần dám nghĩ, dám làm sẽ khó lòng đạt được kết quả rõ nét.

Khó khăn trước mắt còn nhiều, nhưng tin chắc dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ từng bước đột phá, dần định hình và trở thành đô thị thông minh với hệ thống giao thông thông minh, hiện đại. (Ngọc Hải ghi)

Bí thư Thành đoàn Hà Nội Chu Hồng Minh: Thanh niên tiên phong trong đổi mới sáng tạo

Thực hiện chủ đề công tác năm “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, thời gian qua, Thành đoàn Hà Nội đã xây dựng chủ đề công tác năm là “Năm chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn”. Trong đó, phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” của đoàn viên, thanh niên Thủ đô được triển khai theo từng khối đối tượng, khơi dậy tinh thần sáng tạo của tuổi trẻ. Điển hình, Thành đoàn đã ra mắt Không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số VinUni HUB; thúc đẩy hỗ trợ chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên; tổ chức Ngày hội chuyển đổi số - FTU Hub Camp...

Cùng với đó, triển khai chuỗi hoạt động phát triển tiềm lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành lớp “công dân số” như chuỗi các hội thảo khoa học ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT); hội thảo thương mại hóa các công nghệ cốt lõi, ứng dụng chuyển đổi số vào các lĩnh vực như thương mại điện tử, bán lẻ, tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải...

Ngoài ra, Thành đoàn Hà Nội phối hợp với Đoàn thanh niên Khối doanh nghiệp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công an thành phố tổ chức cuộc thi RESET, hưởng ứng cuộc thi Data4Life của Bộ Công an nhằm thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Bên cạnh đó, Thanh niên khối trường học luôn là lực lượng tiên phong, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, làm chủ tri thức, khoa học công nghệ tiên tiến để nghiên cứu, tìm tòi phương pháp ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả với trên 40.000 ý tưởng sáng tạo trên Cổng thông tin ngân hàng ytuongsangtao.net.

Năm 2024 - năm “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, Tuổi trẻ Thủ đô tiếp tục tập trung thực hiện chủ trương “3 liên kết”, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tình nguyện. Triển khai các giải pháp phát triển năng lực

khởi nghiệp cho thanh niên, tham gia kiến tạo môi trường hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phát triển Thủ đô và đất nước trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cùng với đó, tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu nhi Thủ đô. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, tăng cường chuyển đổi số trong triển khai công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi. (Thủy Tiên ghi)

Cục trưởng Cục Thuế thành phố Vũ Mạnh Cường: Đồng hành cùng người nộp thuế, tăng cường kỷ cương công vụ

Triển khai chủ đề năm của TP. Hà Nội: “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển” và hiện thực hóa phương châm của ngành Thuế là “Minh bạch - Chuyên nghiệp - Liêm chính - Đổi mới”, Cục Thuế TP. Hà Nội đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa cơ quan Thuế các cấp. Chúng tôi cũng đã triển khai tích cực và có hiệu quả các ứng dụng công nghệ số trong quản lý thuế, góp phần giúp doanh nghiệp, người nộp thuế giảm bớt chi phí, tuân thủ thời gian trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

“Tận tâm lắng nghe - Tận tình hướng dẫn - Tận tụy giải quyết” - chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp, luôn đồng hành với doanh nghiệp, người nộp thuế. Việc phối hợp này nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật thuế.

Cục Thuế TP. Hà Nội mong muốn mỗi doanh nghiệp, người nộp thuế trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh thường xuyên trao đổi, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để cơ quan Thuế nắm bắt, xem xét xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vướng mắc cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Cục Thuế TP. Hà Nội sẽ tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ. Cụ thể, Cục đã ban hành và gửi thư ngỏ tới từng người nộp thuế với mong muốn được lắng nghe ý kiến góp ý, phản ánh về quá trình thực thi nhiệm vụ để Cục Thuế TP. Hà Nội và mỗi cán bộ Thuế Thủ đô dần hoàn thiện hơn, phục vụ cộng đồng người nộp thuế ngày một tốt hơn.

Mỗi ý kiến đóng góp của doanh nghiệp là những điều hết sức quý báu góp phần để cơ quan thuế Thủ đô tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế, xứng đáng là địa chỉ tin cậy, thân thiện với các tổ chức, DN, người nộp thuế trên địa bàn. (Hà Lâm ghi)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân Võ Đăng Dũng: Nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ

Thực hiện chủ đề năm 2024 “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, quận Thanh Xuân đã giao các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024. Trong đó, trước tiên, phải nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, kỷ cương trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, các phòng ban, đơn vị, các phường trực thuộc quận.

Bên cạnh đó, phải xác định rõ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cá nhân, từng tập thể. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xử lý đối với các cán bộ không thực hiện

tốt các nhiệm vụ được phân công; có những biểu hiện buông lỏng, chủ quan, lơ là trong công việc, vi phạm quy định của TP. Hà Nội, quận trong thực hiện nhiệm vụ.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2024, quận đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành. Trong đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành giải phóng mặt bằng 2 dự án: cải tạo, mở rộng theo quy hoạch đường Nguyễn Tuân; dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Gò Đống Tây. Đồng thời, triển khai giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đàm Hồng.

Ngoài ra, quận tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện “Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn TP. Hà Nội” trên địa bàn. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và đào tạo, duy trì và giữ vững vị trí tốp đầu ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô. (Hong Thái ghi)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên Lê Văn Bình: Đột phá vào chất lượng cải cách hành chính

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm huyện Phú Xuyên tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2024 theo tinh thần chủ đề công tác năm của TP. Hà Nội. Trong những năm qua, huyện luôn đứng ở thứ bậc 15 - 18/30 quận, huyện của TP. Hà Nội về Chỉ số cải cách hành chính. Để đạt kết quả cao hơn, huyện tiếp tục đẩy mạnh hình thức tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến và thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, đơn vị. Tăng cường hướng dẫn công dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công bằng nhiều hình thức. Cải cách thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp với việc đầu tư trang thiết bị hiện đại; nâng chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công, tăng cường công tác kiểm soát, công khai, minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính để nâng cao sự hài lòng của người dân.

Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất và tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan; sử dụng hiệu quả phần mềm, đặc biệt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua hệ thống thông tin, hệ thống quản lý văn bản. Triển khai tốt các nội dung nêu trên sẽ là khâu đột phá cải cách hành chính ở Phú Xuyên trong năm 2024. (Nguyễn Trường ghi)

Nguồn: kinhtedothi.vn

ĐỘT PHÁ VỀ... HỌP

'Họp' chính là từ xuất hiện nhiều nhất trong lịch công tác của các cơ quan, đơn vị. Họp cũng là việc chiếm rất nhiều thời gian của cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị.

Điều đáng suy nghĩ, đáng bàn là có nhiều cuộc họp không cần thiết, khiến công việc bị đình trệ. Rất nhiều cuộc họp (hội nghị, hội thảo, tọa đàm...) mời hoặc triệu tập thành phần tham dự tràn lan, thậm chí cả những người chẳng hề liên quan nhưng vẫn mời cho “sang”, cho đông đúc, “hoành tráng”(!)

Không ít cán bộ đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải đi họp suốt, có ngày 3 - 4 cuộc, vì cấp trên yêu cầu cấp trưởng phải dự, không được cử cấp phó đi thay.

Tình trạng ngồi họp mà lo ngay ngáy những công việc cần làm gấp, thậm chí tự cảm thấy mình là người thừa trong cuộc họp - có lẽ cán bộ, công chức nào cũng nhiều lần trải qua và không khỏi ngao ngán.

Bộ Chính trị vừa ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó có yêu cầu giảm hao phí trong sử dụng lao động, thời gian lao động, thực hiện nghiêm quy định về tổ chức hội nghị, lễ kỷ niệm, tiếp khách... bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không lãng phí, phô trương.

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến của Thường trực Chính phủ với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, ngày 27/11/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh: Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu, cần nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm với dân, với nước để “không cần phải họp nhiều mà công việc vẫn chạy”.

Lâu nay, ở nước ta đã có rất nhiều ý kiến, bài viết nêu kinh nghiệm, biện pháp để giảm họp, nhất là khắc phục tình trạng tổ chức những cuộc họp vô bổ, triệu tập thành phần dự họp không cần thiết. Tuy nhiên, thực hiện được hay không thì chỉ người đứng đầu các tổ chức mới quyết định được việc này.

Bởi thế, việc cần làm ngay là phải phát huy đúng vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu, người được giao phụ trách. Chỉ những vấn đề theo quy định phải lấy ý kiến tập thể thì mới họp, còn việc trong thẩm quyền thì phải dám chịu trách nhiệm, tránh việc gì cũng họp bàn (nhiều trường họp chỉ làm hình thức). Cùng với đó, kiên quyết cắt giảm chi phí hội nghị thì sẽ bớt thành phần dự họp và những cuộc họp không thiết thực.

Đã đến lúc các cơ quan, đơn vị, địa phương phải quyết tâm đổi mới phương pháp họp hành, theo hướng "họp ít mà công việc vẫn chạy". Cần bỏ ngay tư tưởng coi việc chính của cán bộ, công chức là họp!

Giảm họp cần được xác định là nội dung đột phá trong cải cách hành chính năm 2024 này.

Nguồn: qdnd.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

* Ngày 29/12/2023, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Theo đó, Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Được sử dụng kinh sách xuất bản dưới hình thức sách in, phát hành hợp pháp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân

Người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây là người bị quản lý, giam giữ) được sử dụng kinh sách xuất bản dưới hình thức sách in, phát hành hợp pháp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân và được bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo bằng lời nói hoặc hành vi của cá nhân theo quy định của pháp luật về nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc (sau đây gọi là cơ sở quản lý, giam giữ).

Việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ không được làm ảnh hưởng đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của người khác và không trái với quy định của pháp luật có liên quan.

Việc bảo đảm và quản lý kinh sách; thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ được thực hiện theo nội quy, quy chế của cơ sở quản lý, giam giữ. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc ban hành nội quy, quy chế của cơ sở quản lý, giam giữ thuộc phạm vi quản lý.

Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng

Việc đình chỉ, phục hồi hoạt động, giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo phải được công bố công khai trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định; 01 số báo in hoặc báo điện tử ở trung ương hoặc địa phương nơi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo có trụ sở trong thời hạn 15 ngày sau khi bị đình chỉ, được phục hồi hoạt động hoặc giải thể.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ, phục hồi hoạt động, giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có quyền giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc chịu trách nhiệm việc công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định này. Nội dung công bố gồm tên, trụ sở tổ chức, cơ sở bị

đình chỉ, được phục hồi hoặc giải thể; lý do bị đình chỉ, được phục hồi hoặc giải thể; thời gian bị đình chỉ, được phục hồi hoặc giải thể...

Nghị định cũng quy định chi tiết một số trình tự, thủ tục như: thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; trình tự, thủ tục thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương; giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 31 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo; phục hồi hoạt động đào tạo cho cơ sở đào tạo tôn giáo; giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo; giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 42 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; chấp thuận việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam; đăng ký làm chức sắc, chức việc cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài.

Không được lợi dụng quyền góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyền góp

Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyền góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 25 Nghị định này về việc tổ chức quyền góp, trong đó nêu rõ mục đích, địa bàn, cách thức, thời gian quyền góp; phương thức quản lý và sử dụng tài sản được quyền góp.

Hoạt động quyền góp của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có sổ sách thu, chi bảo đảm công khai, minh bạch. Tài sản được quyền góp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích đã thông báo, phục vụ hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo.

Không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyền góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyền góp.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 25 Nghị định này, khi tiếp nhận thông báo quyền góp có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo quy định tại Khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 25 Nghị định này.

Người đại diện hoặc người quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện hoạt động quyền góp không đúng quy định tại Điều 25 Nghị định này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo quyền góp có văn bản yêu cầu dừng tiếp nhận, sử dụng tài sản được quyền góp và xử lý theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyền góp để thực hiện hoạt động từ thiện xã hội sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các quy định của pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định cụ thể về: tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo; hình thức tổ chức hoạt động tôn giáo, hoạt động quyền góp, tiếp nhận tài trợ...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/3/2024.

*** Ngày 29/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.**

Cụ thể, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư được quy định như sau:

Thứ nhất, cơ quan yêu cầu giám định gửi 01 văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định kèm theo các tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm trong dự án đầu tư đến cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đồng thời là cơ quan yêu cầu giám định, thì cơ quan có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định tổ chức việc giám định, bỏ qua bước yêu cầu tổ chức việc giám định.

Thứ hai, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định, cơ quan có thẩm quyền xem xét các căn cứ để thực hiện giám định và sự cần thiết của việc tổ chức giám định. Trường hợp không đủ căn cứ để thực hiện giám định hoặc không cần thiết tổ chức việc giám định, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản gửi cơ quan yêu cầu giám định, nêu rõ lý do không tổ chức việc giám định. Trường hợp có đủ căn cứ và cần thiết phải tổ chức việc giám định, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản gửi nhà đầu tư đề nghị báo cáo và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án.

Thứ ba, trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư cung cấp 01 bản báo cáo kèm theo bản sao có chứng thực (hoặc có xác nhận sao y bản chính của nhà đầu tư) các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tư, trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được báo cáo và các hồ sơ, tài liệu của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ và tổ chức họp Hội đồng để xem xét, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Trường hợp phiên họp Hội đồng chưa đủ căn cứ để cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ hoặc có nhiều ý kiến không thống nhất, Hội đồng xem xét, tư vấn thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định và các nội dung cần giám định.

Thứ năm, trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được kiến nghị của Hội đồng về việc thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức lựa chọn, ban hành văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định, tiến hành thỏa thuận, ký hợp đồng giám định với tổ chức giám định được chỉ định. Nội dung, thời gian và kinh phí thực hiện giám định quy định tại Hợp đồng giám định. Trường hợp phải đấu thầu lựa chọn tổ chức giám định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu thầu, thời gian và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Thứ sáu, trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được chứng thư giám định do tổ chức giám định được chỉ định cấp, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ lần thứ hai, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Thứ bảy, trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét các nội dung kiến nghị của Hội đồng để kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi cơ quan yêu cầu giám định và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền lấy thêm ý kiến của chuyên gia độc lập để xem xét, kết luận.

Quyết định cũng quy định Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ. Cụ thể, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ có nhiệm vụ tư vấn cho cơ quan có thẩm quyền về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư; tư vấn về phương thức và nội dung cần giám định trong trường hợp cần thiết phải tổ chức giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Thành phần Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký Hội đồng; Đại diện cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và các chuyên gia có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ cần giám định, số lượng chuyên gia không nhỏ hơn 1/3 số lượng thành viên Hội đồng; Đại diện cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

*** Ngày 29/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1733/QĐ-TTg chấm dứt việc thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.**

Theo Quyết định, Chấm dứt việc thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/01/2024.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các công tác chuyển giao nhân sự, hồ sơ tài chính, hồ sơ công việc tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh theo nguyên tắc nguyên trạng về Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 29/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030.**

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Chiến lược là phát triển thị trường chứng khoán ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển.

Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và đạt 120% GDP vào năm 2030. Dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP) vào năm 2025 và đạt tối thiểu 58% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP) vào năm 2030; thị trường chứng khoán phái sinh tăng trưởng trung bình khoảng 20% - 30% mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2030.

Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán đạt 9 triệu tài khoản vào năm 2025 và 11 triệu tài khoản vào năm 2030, trong đó tập trung phát triển nhà đầu tư có tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do nhà đầu tư là tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

Nâng cao chất lượng quản trị công ty niêm yết trên mức bình quân khu vực Đông Nam Á; áp dụng thông lệ tốt về tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị công ty (tiêu chuẩn ESG) tại các Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hướng tới yếu tố phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế.

Hoàn thành việc phân băng cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán trong năm 2025. Phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế. Tích cực hội nhập thị trường tài chính, chứng khoán thế giới, đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro, đưa vào áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025.

Một trong những giải pháp của Chiến lược là tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Cụ thể, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ

cấu tổ chức của cơ quan giám sát, thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực chứng khoán, đảm bảo đủ năng lực thực thi pháp luật.

Xây dựng hệ thống giám sát kết nối giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các thành viên thị trường. Áp dụng phương thức giám sát dựa trên rủi ro, xây dựng hệ thống các chỉ số cảnh báo sớm, đảm bảo giám sát hiệu quả, toàn diện, hiện đại, tiếp cận với thông lệ quốc tế.

Tăng cường triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vụ việc có ảnh hưởng lớn tới thị trường chứng khoán, tăng cường giám sát liên thông giữa các cấu phần của thị trường chứng khoán.

Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Tăng cường năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhằm đảm bảo thị trường chứng khoán vận hành ổn định, trật tự, an toàn và minh bạch, hướng tới áp dụng hệ thống quản lý, giám sát thông minh dựa trên ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động lưu trữ, thống kê, phân tích dữ liệu, dự báo và giám sát thị trường chứng khoán.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan để tuyên truyền, giám sát thực thi các quy định pháp luật, giám sát liên ngành nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ tốt công tác quản lý và giám sát thị trường.

Giải pháp khác của Chiến lược là tăng cung hàng hóa cho thị trường và cải thiện chất lượng nguồn cung. Cụ thể, đa dạng cơ sở hàng hóa trên thị trường, trong đó, về phát triển thị trường cổ phiếu, khuyến khích các loại hình doanh nghiệp thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán; thu hút các doanh nghiệp có quy mô lớn, tình hình tài chính, quản trị công ty tốt thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán; hỗ trợ tích cực việc hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa.

Về phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ, phát hành đa dạng các kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương để đáp ứng mục tiêu huy động vốn của cơ quan phát hành và phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư. Nghiên cứu khả năng phát hành các sản phẩm trái phiếu mới để đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường.

Về phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tập trung thúc đẩy việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng gắn với niêm yết; khuyến khích các doanh nghiệp phát hành đa dạng các loại trái phiếu phù hợp với nhu cầu huy động vốn; phát triển các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp cho mục tiêu thực hiện dự án, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm thúc đẩy huy động vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng; vận hành thị trường thứ cấp trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nhằm tăng tính thanh khoản, tính minh bạch của thị trường.

Phát triển thị trường trái phiếu xanh: Khuyến khích việc phát hành trái phiếu Chính phủ xanh, trái phiếu chính quyền địa phương xanh và trái phiếu doanh nghiệp xanh nhằm tạo thêm

kênh huy động vốn cho ngân sách, cho doanh nghiệp và thu hút các nhà đầu tư hướng đến các mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

Về phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh và các sản phẩm mới, tiếp tục triển khai sản phẩm hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số chứng khoán và hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; từng bước triển khai hợp đồng quyền chọn chỉ số chứng khoán, các sản phẩm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn dựa trên cổ phiếu đơn lẻ hoặc nhóm cổ phiếu; cải tiến chất lượng chỉ số hiện hành, sửa đổi bộ quy tắc chỉ số phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời phát triển thêm các chỉ số cơ sở để làm tài sản cơ sở cho thị trường chứng khoán phái sinh...; hướng tới phát triển đa dạng các sản phẩm phái sinh dựa trên nhiều tài sản cơ sở khác nhau.

Nghiên cứu, triển khai đa dạng các sản phẩm chứng quyền có bảo đảm, các loại sản phẩm cấu trúc, các loại chứng chỉ lưu ký, các loại chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, các công cụ tài chính xanh phù hợp với trình độ phát triển của thị trường chứng khoán.

Nâng cao tính minh bạch và chất lượng hàng hóa, trong đó, thực hiện sắp xếp, phân loại cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam dựa trên quy mô, chất lượng đồng thời nâng cao điều kiện niêm yết và điều kiện duy trì niêm yết đối với cổ phiếu.

Thẩm định, giám sát chặt chẽ việc phát hành chứng khoán; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích theo phương án phát hành được cấp phép theo quy định pháp luật; kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin của các doanh nghiệp huy động vốn trên thị trường chứng khoán; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kiểm tra, xử lý kịp thời các doanh nghiệp không tuân thủ quy định pháp luật về niêm yết/đăng ký giao dịch.

Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ công bố thông tin báo cáo tài chính; kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ kiểm toán của các doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính và dịch vụ kế toán - kiểm toán; xử lý nghiêm đối với hành vi vi phạm của doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết, công ty đại chúng.

Tiếp cận thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện của Việt Nam đối với các chuẩn mực về kế toán, kiểm toán. Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) góp phần nâng cao tính minh bạch và tăng hiệu quả cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư.

Nâng cao chất lượng công bố thông tin của công ty đại chúng trên cơ sở thúc đẩy việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về công bố thông tin; khuyến khích các đối tượng công bố thông tin bằng tiếng Anh; tổ chức kiểm tra để chấn chỉnh, nhắc nhở doanh nghiệp, thành viên, cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin đầy đủ và kịp thời; hiện đại hóa hệ thống công bố thông tin của Ủy Chứng khoán Nhà nước nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, thành viên thị trường thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước để đẩy mạnh các chương trình đào tạo, tuyên truyền về quản trị công ty, chương trình đánh giá xếp loại quản trị công ty hàng năm cho các

công ty niêm yết; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các Sở giao dịch chứng khoán trong việc giám sát thực hiện các quy định về công bố thông tin và quản trị công ty.

Nâng cao chất lượng báo cáo thường niên của công ty đại chúng, hướng tới yếu tố phát triển bền vững dựa trên áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (tiêu chuẩn ESG) theo thông lệ quốc tế.

Tăng cường vai trò và trách nhiệm của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tiến tới yêu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải được xếp hạng tín nhiệm, hình thành thói quen và thông lệ sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm khi phát hành, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

Nghiên cứu về tổ chức cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu, tổ chức cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững; chuẩn hóa quy định về trách nhiệm của tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức quản lý tài sản đảm bảo để tăng tính chuyên nghiệp cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 26/12/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 15/2023/TT-BKHĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư.**

Theo Thông tư, nguyên tắc khen thưởng trong ngành Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo Điều 5 Luật Thi đua khen thưởng.

Việc bình xét khen thưởng chỉ được tiến hành khi đã có kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động của đơn vị. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng chỉ được bình xét cho các đơn vị có thời gian thành lập, hoạt động từ 12 tháng trở lên.

Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; người bị kỷ luật nhưng chưa hết thời hiệu kỷ luật; người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích thì chưa xét khen thưởng.

Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây: Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua của ngành Kế hoạch và Đầu tư; Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" hoặc có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận; Cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập đơn vị thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư; Cá nhân trong ngành Kế hoạch và Đầu tư trước khi nghỉ hưu luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao thì đơn vị có cá nhân nghỉ hưu xem xét, đề nghị Bộ trưởng khen thưởng.

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam" (viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng được xét tặng một lần cho cá nhân có quá trình công tác hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư, tiêu chuẩn

cụ thể như sau: Cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu thuộc các cơ quan, đơn vị trong ngành Kế hoạch và Đầu tư có thời gian công tác trong Ngành từ 15 năm trở lên đối với nữ, từ 20 năm trở lên đối với nam. Đối với cá nhân chuyển công tác vào ngành Kế hoạch và Đầu tư phải có tổng thời gian công tác từ 20 năm trở lên, trong đó thời gian công tác trong Ngành tối thiểu là 10 năm; Không tính thâm niên công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương đối với các trường hợp cá nhân là Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cá nhân công tác trong ngành Kế hoạch và Đầu tư đạt danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự Nhà nước; được tặng Huân chương các loại; Cá nhân ngoài ngành Kế hoạch và Đầu tư có công lao đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư; Cá nhân là người nước ngoài có đóng góp vào việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Kế hoạch và Đầu tư. Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam" (viết tắt là Kỷ niệm chương Thống kê) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng được xét tặng một lần cho cá nhân có quá trình công tác hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Thống kê, tiêu chuẩn cụ thể như sau: Cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu thuộc các cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê; cá nhân làm công tác thống kê tại các xã, phường, thị trấn; cá nhân làm chuyên trách thống kê tại các Bộ, Ngành Trung ương, tại các Sở, Ngành, doanh nghiệp Nhà nước; những người chuyên giảng dạy thống kê tại các trường đại học có bộ môn (khoa) thống kê có thời gian công tác thống kê đủ 15 năm trở lên đối với nữ và 20 năm trở lên đối với nam; Đối với cá nhân chuyển công tác vào ngành Thống kê phải có thời gian công tác 20 năm liên tục, trong đó thời gian làm công tác trong ngành Thống kê tối thiểu là 10 năm; Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân khác có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

*** Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế đã nêu rõ quy định về huy động, điều động người tham gia hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp.**

Thông tư nêu rõ, trong trường hợp nhân lực của đơn vị, địa phương không đáp ứng yêu cầu công tác khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp, ngoài việc điều động, huy động người có chuyên môn phù hợp với yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật, cơ quan, người có thẩm quyền được phép điều động, huy động những người sau đây tham gia hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả việc xét nghiệm, lấy mẫu xét nghiệm, tiêm chủng, sơ cứu, cấp cứu: 1. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam (bao gồm cả người nước ngoài) được thực hiện xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu khác với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong giấy phép hành nghề. 2. Người nước

ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện xét nghiệm, tiêm chủng, sơ cứu, cấp cứu và các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế được thành lập để thực hiện hoặc được giao nhiệm vụ tiếp nhận, cấp cứu, quản lý, chăm sóc sức khỏe, điều trị người bị nhiễm bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc người bệnh bị tai nạn, người bệnh cần được sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc, điều trị trong thiên tai, thảm họa, tình huống khẩn cấp mà không cần có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

3. Sinh viên, học sinh, học viên của các trường thuộc khối ngành sức khỏe; người thuộc đối tượng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nhưng chưa được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm nhóm A, sơ cứu, cấp cứu và khám bệnh, chữa bệnh đối với người bị thiên tai, thảm họa hoặc trong tình huống khẩn cấp.

Thông tư nêu rõ căn cứ để điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp bao gồm: 1. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhu cầu hỗ trợ nhân lực tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp theo quy định. 2. Theo đề nghị của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở thu dung, điều trị bệnh truyền nhiễm nhóm A và cơ sở y tế dự phòng có nhu cầu hỗ trợ nhân lực tham gia phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc cấp cứu, điều trị người bệnh trong thiên tai, thảm họa hoặc tình trạng khẩn cấp. 3. Theo điều động của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ sung nhân lực hỗ trợ đối với các địa phương, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở y tế dự phòng để tăng cường lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc cấp cứu, điều trị người bệnh trong thiên tai, thảm họa hoặc tình trạng khẩn cấp.

Thẩm quyền điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp được nêu rõ như sau: Bộ trưởng Bộ Y tế điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A, tham gia cấp cứu, điều trị người bệnh trong thiên tai, thảm họa hoặc tình trạng khẩn cấp trong phạm vi toàn quốc, trừ lực lượng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ủy quyền điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A, tham gia cấp cứu, điều trị người bệnh trong thiên tai, thảm họa hoặc tình trạng khẩn cấp trên địa bàn quản lý.

Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở thu dung, điều trị bệnh truyền nhiễm nhóm A, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe điều động, huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A, tham gia cấp cứu, điều trị người bệnh trong thiên tai, thảm họa hoặc tình trạng khẩn cấp thuộc phạm vi quản lý.

Thông tư nêu rõ, Giám đốc Sở Y tế tiếp nhận, phân công lực lượng do cơ quan có thẩm quyền điều động, huy động đến từng cơ sở để thực hiện nhiệm vụ tham gia tiêm chủng, xét nghiệm, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc, điều trị bệnh truyền nhiễm nhóm A, tham gia cấp cứu, điều trị người bệnh trong thiên tai, thảm họa hoặc tình trạng khẩn cấp.

Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở thu dung, điều trị, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe thực hiện tiếp nhận, phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng vị trí, nhân lực phù hợp với yêu cầu chuyên môn tham gia phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A hoặc tham gia cấp cứu điều trị người bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, tình trạng khẩn cấp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024.

*** Ngày 27/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.**

Theo Thông tư, mục đích của việc về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh nhằm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, thúc đẩy phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Đồng thời giúp Ủy ban nhân dân các cấp tự đánh giá thực trạng xây dựng xã hội học tập; xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập phù hợp với thực tế của địa phương.

Nguyên tắc đánh giá, công nhận là công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, quy trình, thẩm quyền quy định tại Thông tư này.

Thông tư nêu rõ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

Công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

Tỉnh được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận.

Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh mức độ 1 gồm 4 tiêu chí: Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp tỉnh với các chỉ tiêu. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh. Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

Tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh mức độ 2, gồm: Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh và thư viện công cộng cấp tỉnh, bảo tàng tỉnh, Đài phát thanh, truyền hình tỉnh. Tiêu chí 4: Tác dụng của việc xây dựng "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh. Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu tỉnh đáp ứng đủ điều kiện công nhận "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển đến, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt "Cộng đồng học tập" cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định rõ tiêu chí đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, cấp huyện.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2024.

*** Ngày 28/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 19/2023/TT-NHNN quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Thông tư nêu rõ mục đích giám sát tiêu hủy tiền đảm bảo công tác tiêu hủy tiền thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đảm bảo an toàn tài sản và bí mật Nhà nước trong công tác tiêu hủy tiền; đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong công tác tiêu hủy tiền.

Việc giám sát tiêu hủy tiền được thực hiện tại các địa điểm, cơ sở tiêu hủy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định.

Việc giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông được thực hiện ở các khâu kiểm đếm chọn mẫu trước khi tổ chức tiêu hủy, kiểm đếm tiền tiêu hủy và cắt hủy (hoặc nấu hủy) hoàn toàn tiền tiêu hủy thành phế liệu.

Việc giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hõng được thực hiện ở các khâu giao, nhận tiền in, đúc hõng giữa cơ sở in, đúc tiền với Hội đồng tiêu hủy tại thời điểm giao nhận, kiểm đếm tiền in, đúc hõng và cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) hoàn toàn tiền in, đúc hõng thành phế liệu.

Thông tư quy định, thực hiện giám sát kiểm đếm chọn mẫu các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông (không bao gồm tiền đình chỉ lưu hành, tiền giả, tiền bị hủy hoại trái pháp luật) trong kho của Hội đồng tiêu hủy vào ngày đầu tiên của đợt tiêu hủy và lập Báo cáo kết quả kiểm đếm chọn mẫu tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông trước khi đưa vào tiêu hủy.

Nếu tổng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu có tỷ lệ thừa, thiếu, lẫn loại không vượt 0,01% về mặt giá trị trên tổng giá trị tiền được kiểm đếm chọn mẫu; hoặc tổng số lượng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông không vượt 0,5% về số lượng tờ trên tổng số tờ tiền được kiểm đếm chọn mẫu thì Hội đồng giám sát cho phép tiến hành công tác tiêu hủy tiền.

Trường hợp tổng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu có tỷ lệ thừa, thiếu, lẫn loại hoặc tổng số lượng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông vượt các tỷ lệ nêu trên thì Hội đồng giám sát lập biên bản và đề nghị Hội đồng tiêu hủy tăng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu (số lượng kiểm đếm tăng thêm do hai Hội đồng thống nhất quyết định). Nếu số tiền được kiểm đếm chọn mẫu vẫn

vượt các tỷ lệ nêu trên thì Hội đồng giám sát đề nghị Hội đồng tiêu hủy tạm thời chưa thực hiện công tác tiêu hủy tiền, đồng thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo Thông tư quy định, giám sát việc giao, nhận tiền hàng ngày tại Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy theo quy định về tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Giám sát việc thực hiện kiểm đếm tiền tiêu hủy. Giám sát và xác nhận đối với các trường hợp thừa, thiếu, lẫn loại, tiền giả, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông được phát hiện trong khâu kiểm đếm tiền.

Cuối ngày, Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát kiểm đếm xác nhận kết quả kiểm đếm thực tế trên biên bản do Hội đồng tiêu hủy lập. Số tiền chưa kiểm đếm hết hoặc đã kiểm đếm nhưng chưa giao Tổ cắt hủy tiền phải được niêm phong, có đủ chữ ký của Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ giám sát kiểm đếm và Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy và gửi lại kho của Hội đồng tiêu hủy.

Trong quá trình giám sát, công chức giám sát được quyền yêu cầu kiểm đếm lại đối với tiền đã kiểm đếm trong ngày để đảm bảo tính chính xác của các bó tiền đã được kiểm đếm.

Đối với những loại tiền tiêu hủy không thực hiện kiểm đếm 100%, kết quả kiểm đếm phát hiện thừa, thiếu, lẫn loại hoặc có tổng số lượng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông trên tổng số lượng tiền đã kiểm đếm vào cuối mỗi đợt tiêu hủy theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vượt quá các tỷ lệ quy định thì Tổ giúp việc báo cáo Hội đồng giám sát đề nghị Hội đồng tiêu hủy tăng tỷ lệ kiểm đếm đối với loại tiền có sai sót nhiều.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/02/2024.

*** Ngày 25/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 17/2023/TT-NHNN quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.**

Thông tư nêu rõ mục đích kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng nhằm xem xét, đánh giá thông tin, số liệu, tình hình chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng của đối tượng kiểm tra để đảm bảo đầy đủ, chính xác, tuân thủ quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng và hệ thống tài chính; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của tổ chức tín dụng.

Theo Thông tư quy định, việc kiểm tra được thực hiện đúng thẩm quyền và trên cơ sở quy định pháp luật; việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất. Bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, dân chủ, kịp thời, phối hợp hiệu quả. Bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra giữa hoạt động kiểm tra của các đơn vị kiểm tra, giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra.

Khi tiến hành hoạt động kiểm tra, nếu phát hiện chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra thì thực hiện hoạt động thanh tra; nếu phát hiện chồng chéo,

trùng lặp trong hoạt động kiểm tra, thủ trưởng các đơn vị kiểm tra thống nhất để thực hiện một cuộc kiểm tra.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh ban hành kế hoạch kiểm tra hàng năm. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao thủ trưởng các đơn vị hành chính khác thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký thừa lệnh kế hoạch kiểm tra hàng năm. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra cho năm tiếp theo trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, gửi kế hoạch kiểm tra đã được ban hành cho các đơn vị hành chính khác thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các đơn vị hành chính khác thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra cho năm tiếp theo trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, đảm bảo không trùng lặp với kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, kế hoạch kiểm tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng cho năm đó. Kế hoạch kiểm tra hàng năm có thể sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Kế hoạch kiểm tra hàng năm được xây dựng trên cơ sở các thông tin sau đây: Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm tra của đơn vị kiểm tra những năm trước; Kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng cho năm dự kiến kế hoạch kiểm tra (đối với kế hoạch kiểm tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng); kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đó cho năm dự kiến kế hoạch kiểm tra (đối với kế hoạch kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh); kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn dự kiến kiểm tra cho năm dự kiến kế hoạch kiểm tra (đối với kế hoạch kiểm tra của đơn vị hành chính khác thuộc Ngân hàng Nhà nước); Tình hình chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng của đối tượng kiểm tra; chỉ đạo, yêu cầu của các cấp có thẩm quyền; yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; yêu cầu của nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Kế hoạch kiểm tra hàng năm phải có tối thiểu các nội dung: Căn cứ ban hành kế hoạch kiểm tra; mục đích, yêu cầu kiểm tra; đối tượng kiểm tra; nội dung kiểm tra; thời gian tiến hành kiểm tra. Kế hoạch kiểm tra hàng năm và văn bản sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm tra hàng năm phải được gửi cho đối tượng kiểm tra chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày được ban hành.

Đơn vị kiểm tra thực hiện kiểm tra đột xuất trên cơ sở yêu cầu quản lý và tình hình thực tế hoặc trên cơ sở yêu cầu, đề nghị, phản ánh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của tổ chức, cá nhân hoặc khi có yêu cầu, chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/02/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chỉ định Đại tá Võ Thành Danh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định Đại tá Phạm Như Quân, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Bộ Nội vụ:

Quyết định số 769/QĐ-BNV ngày 29/09/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Đỗ Quý Tiến, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ, kể từ ngày 01/01/2024.

* Ban Tuyên giáo Trung ương:

Ông Lê Huy Nam, Tổng Biên tập Tạp chí Tuyên giáo được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Giáo dục, kể từ ngày 12/01/2024.

Bà Bùi Thanh Tâm, Chuyên viên chính Vụ Văn hóa - Văn nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa - Văn nghệ, kể từ ngày 02/01/2024.

* TP. Hà Nội:

Ông Nguyễn Huy Cường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

* TP. Hồ Chí Minh:

Ban Thường vụ Thành ủy thông báo về việc phân công ông Nguyễn Hồ Hải, Phó Bí thư Thành ủy làm Phó Bí thư Thường trực Thành ủy.

Bà Phạm Khánh Phong Lan, Trưởng ban Ban Quản lý an toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở An toàn thực phẩm.

Ông Lê Minh Hải, Phó Trưởng ban Ban Quản lý an toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở An toàn thực phẩm.

Ông Trần Đình Ba, Trưởng phòng Phòng Biên tập 2, Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập Nhà Xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Đồng chí Ông Thị Ngọc Linh, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Trẻ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập Nhà Xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

* TP. Đà Nẵng:

Bà Nguyễn Thị Hoài An, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến du lịch được tiếp nhận vào làm công chức, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Ông Trần Tấn Phước, Trưởng phòng Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân thành phố.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Vũ Thị Kim Chi, Phó Trưởng ban Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cẩm Phả được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh.

Ông Phan Thanh Nghị, Phó Giám đốc Ban Quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Đinh Sỹ Nguyên, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long.

Ông Nguyễn Thành Tâm, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận quyết định nghỉ hưu theo chế độ.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Nguyễn Văn Thi, đại biểu Quốc hội khóa XV, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

ThS. BS. Nguyễn Thị Thu Hương, Phó Giám đốc phụ trách Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

Ông Ngô Tiến Dũng, Bí thư Huyện ủy huyện Hiệp Hòa được phân công, điều động đến Hội Nông dân tỉnh công tác; chỉ định giữ chức Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh từ ngày 01/01/2024 và giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Ông Dương Thanh Tùng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân công, luân chuyển đến Huyện ủy Hiệp Hòa công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hiệp Hòa nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Đỗ Việt Bách thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy, giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Nghĩa Lộ.

Ông Trần Ngọc Thư thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Trấn Yên.

Ông Phạm Tiến Dũng thôi giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Bình, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Yên Bái, giới thiệu ứng cử để bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Yên Bái.

Ông Hoàng Mạnh Hà, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Trần Việt Quý thôi giữ chức Giám đốc Sở Xây dựng, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Lê Trí Hà thôi giữ chức vụ Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. Nghĩa Lộ, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Trần Việt Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Yên Bái được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông Vận tải.

Ông Trần Đông, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Lã Tiến Ngọc, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trấn Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Trần Hùng, Phó Giám đốc phụ trách Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Trần Quang Vinh, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được giao phụ trách Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Nam Định:**

Ông Cù Đức Thuận, Giám đốc Sở Tư pháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/01/2024.

Ông Đỗ Hải Điền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/01/2024.

Ông Trần Văn Hưng, Bí thư Huyện ủy Mỹ Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/01/2024.

Bà Trần Thị Thúy Hiền, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/01/2024.

Ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Trưởng phòng Phòng Nông lâm, ngư nghiệp và Tài nguyên môi trường, kiêm Phó Trưởng ban Ban Tiếp công dân của tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/01/2024.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Nguyễn Thế Sinh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Nha Trang được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh.

Ông Trần Xuân Lãm, Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nha Trang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Lưu Hồng Vân, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Ông Nguyễn Quốc Bảo, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị TP. Cam Ranh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Văn Minh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng TP. Nha Trang, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Trọng Hoàng, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Phan Thanh Liêm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong.

Ông Nguyễn Minh Thư, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Ninh Hòa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường.

Bà Vương Thị Lệ Huyền, nguyên Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Bà Ngô Thị Liên, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh được nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Bà Đỗ Nguyễn Hoàng Dung, Quyền Tổng Biên tập Báo Bà Rịa - Vũng Tàu nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Ông Nguyễn Anh Triết, Giám đốc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Ông Lương Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Ông Nguyễn Minh Cường, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Võ Ngọc Hiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công tạm thời phụ trách, điều hành chung hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đến khi có nhân sự mới.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Bà Nguyễn Lâm Thanh Thủy, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Đào Quốc Tuấn, Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Phan Văn Ê, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

Ông Lê Giang, Chánh Thanh tra Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Huỳnh Minh Đường, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Lương Văn Phú, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư tỉnh.

Ông Lâm Văn Vũ, Trưởng khoa Khoa Điện - Điện tử, Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp.

Ông Cao Thái Phong, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Vườn Quốc gia Tràm Chim được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Vườn Quốc gia Tràm Chim.

Ông Mai Văn Đồi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình được điều động đến công tác tại Liên minh Hợp tác xã tỉnh và giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/01/2024.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Trương Văn Liếp, Quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 02/01/2024.

Ông Trương Tấn Sơn, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 02/01/2024.

Ông Nguyễn Chí Thiện, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/01/2024.

Nguồn: baochinhphu.vn